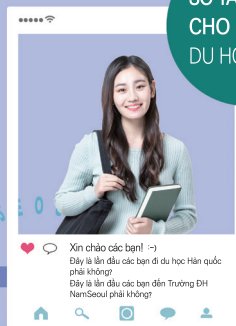


TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAMSEOUL

SỔ TAY DÀNH
CHO
DU HỌC SINH



SỔ TAY DÀNH
CHO
DU HỌC SINH

Xin chào các bạn! :-)
Đây là lần đầu các bạn đi du học Hàn quốc
phải không?
Đây là lần đầu các bạn đến Trường ĐH
NamSeoul phải không?



Xin chào các bạn! :-)
Đây là lần đầu các bạn đi du học Hàn
quốc phải không?
Đây là lần đầu các bạn đến Trường ĐH
NamSeoul phải không?



TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
NAMSEOUL



Phòng hợp tác
quốc tế - Viện giáo
dục quốc tế



TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
NAMSEOUL



Phòng hợp tác
quốc tế - Viện
giáo dục quốc tế

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAMSEOUL

91, Daehak-ro Seonghwan-eup, Seobuk-gu,
Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31020

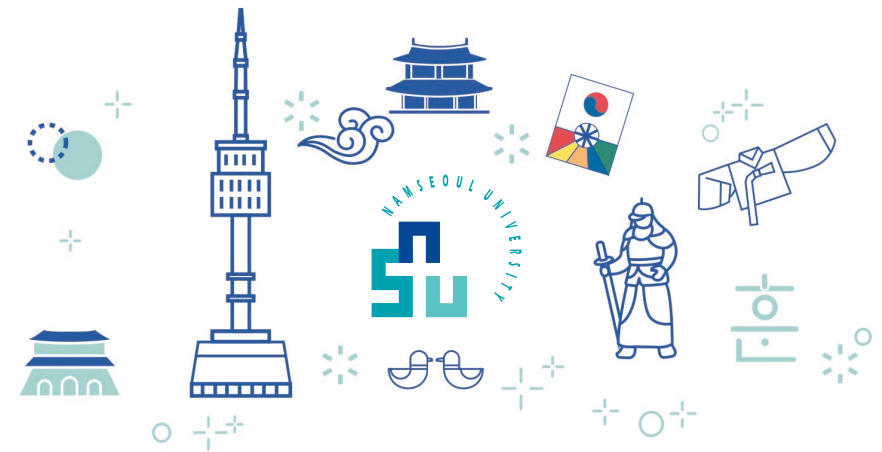
TEL (041)580-3022 FAX (041)580-3028





TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAMSEOUL

SỔ TAY DÀNH CHO DU HỌC SINH



GLOBAL FORCE

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAMSEOUL ĐÓN ĐẦU TƯƠNG LAI

Trường đại học Namseoul với chương trình giáo dục toàn cầu, mang định hướng tương lai để đào tạo ra nhân tài làm chủ trong thời đại cách mạng 4.0



Mở ngành tiến sĩ Nha khoa sớm nhất thế giới

Đào tạo ngành thực tế ảo hàng đầu trong nước

Nhận học bổng In-state của trường A&M Texas Mỹ

Được chọn cơ quan chuyên đào tạo Drone

Hợp tác giao lưu với trường Conventry Lodon

Hợp tác đào tạo quốc tế ngành vật lý trị liệu

Global Networks



Đây là chương trình của trường đại học Namseoul
thông qua hoạt động giao lưu toàn cầu để mở
rộng tầm nhìn và sự thấu hiểu.



Nhận bằng cấp quốc tế

Là chương trình sinh viên có thể nhận bằng của trường ĐH nước ngoài và trường ĐH trong nước

- **Mỹ:** Trường đại học Texas A&M, Trường Wasinton
- **Anh quốc:** Trường đại học Convetry
- **Úc:** Trường đại học Cambera
- **Newzlan:** Trường đại học Ottoland
- **Trung quốc:** Trường đại học sư phạm Bắc kinh
- **Nhật Bản:** Trường đại học Mejiro

Chương trình học ngôn ngữ toàn cầu

Là chương trình hỗ trợ học bổng học ngôn ngữ tại các trường ĐH nước ngoài ở trong kỳ học hoặc trong kỳ nghỉ.

- Mỹ, Newzlan, Phillipin, Trung quốc, Nhật Bản...vv

Sinh viên trao đổi toàn cầu

Là chương trình được miễn giảm học phí và số tín chỉ hoàn thành tại các trường hợp tác ở nước ngoài được trường trong nước chấp nhận.

- **Mỹ:** Trường đại học Califonia, Trường đại học Cashton
- **Nhật bản:** Trường đại học Nagoyasi, Trường đại học Totori Trường đại học Hiroasaki
- **Trung quốc:** Trường đại học Đông bắc, Trường đại học sư phạm du lịch thượng hải, Trường đại học Sokwan..
- **Pháp:** Trường đại học nghệ thuật line
- **Tây ban nha:** Trường đại học Valencia
- **Nga:** Trường đại học quốc gia Moscowva
- **Việt Nam:** Trường đại học Hà nội, Trường đại học Nội vụ Hà Nội

Trải nghiệm chuyên ngành toàn cầu

Là chương trình hỗ trợ học bổng đi thực tập chuyên ngành tại cơ quan và các trường đại học ở nước ngoài trong kỳ nghỉ.

- **Mỹ:** Thực tập tại trường đại học y tế sức khỏe LA
- **Canada:** Thực tập tại trung tâm Nha khoa Vancuber
- **Singapor:** thực tập tại trung tâm thực tế ảo Singapor.v.v...

Thực tập toàn cầu

Là chương trình để nâng cao nghiệp vụ và năng lực ngôn ngữ ở nước ngoài.

- **Mỹ:** Thực tập tại khách sạn Sheraton
- **Pyeongthec:** Thực tập trong khu quân đội Mỹ
- **Úc:** Thực tập tại Sushibay
- **Nhật bản:** Khóa học nghiên cứu làm việc IT(K-MOVE)

Học bổng toàn cầu

Là chương trình đào tạo được cấp học bổng khi học tại các trường có hợp tác với trường ĐH Namseoul

- Trường đại học Texas A&M, Trường đại học wasinton học bổng In-state

Chương trình trải nghiệm ngắn hạn

Là chương trình mời sinh viên tại các trường liên kết ở nước ngoài và tạo cơ hội cho sinh viên được đi trải nghiệm văn hóa Hàn Quốc.

- **Anh quốc:** Trường đại học Coventry
- **Trung quốc:** Trường đại học xuất bản Thượng Hải
- **Nga:** Trường đại học quốc gia Moscowva

Specialized Programs

NSU, trường đại học danh tiếng được tất cả mọi người công nhận

- Được Bộ giáo dục chọn dự án tập trung phát triển chuyên ngành đại học
 - Đào tạo nhân tài sáng tạo phúc lợi trẻ em(Khoa phúc lợi trẻ em)
 - Đào tạo nhân tài tạo hình thủy tinh (Khoa tạo hình và thiết kế kính ceramic)
- 10 năm liên tục được Bộ công thương chọn là cơ quan đào tạo nhân lực thương mại toàn cầu
- Được Bộ lao động chọn là cơ quan hỗ trợ học tập và làm việc tiêu biểu
- Được Bộ khoa học công nghệ chọn là nơi trải nghiệm nghiên cứu chuyên môn kỹ thuật(chất bán dẫn)
- Được chọn là cơ quan hỗ trợ hợp tác đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Big-data
- 2 năm liên tục được Bộ giáo dục chọn là trường chứng nhận trong việc quản lý và duy trì du học sinh quốc tế
- Là trường đứng vị trí số 1 về số tiền ưu đãi nhận học bổng quốc gia trên mỗi sinh viên (theo chuẩn năm 2016)

NSU, trường ĐH luôn thử thách với sự sáng tạo!

- Mở ngành đào tạo tiến sĩ Nha khoa sớm nhất trên thế giới
- Đào tạo lấy văn bằng quốc tế bác sĩ vật lý trị liệu tại Anh Quốc sớm nhất cả nước.
- Nhận học bổng In-state trường Texas A&M sớm nhất trong nước
- Mở ngành truyền thông đa phương tiện, ngành thương mại, ngành kinh doanh thể thao, ngành tạo hình môi trường sớm hàng đầu.

NSU, trường ĐH đào tạo nhà lãnh đạo đi đầu!

- Năm 2013 được chọn là trường đại học kiểu mẫu “hoạt động xã hội”.
- Ký kết hợp tác hội chữ thập đỏ sớm nhất cả nước
- Đào tạo ra các nhà lãnh đạo đi đầu thông qua hoạt động trải nghiệm chuyên ngành trên toàn cầu.



Sức mạnh sáng tạo của Trường ĐH NamSeoul

Tập trung phát triển ngành phúc lợi y tế

- Đào tạo chương trình liên thông hệ cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ ngành Nha khoa sớm nhất thế giới
- Đào tạo chương trình nhận bằng quốc tế khoa bác sĩ vật lý trị liệu với Anh Quốc sớm nhất cả nước.
- Đào tạo chương trình tổng hợp thông qua trung tâm thực nghiệm lâm sàng với trang thiết bị hiện đại hàng đầu cả nước.
- Được chọn dự án phát triển chuyên ngành khoa phúc lợi trẻ em
- Khoa phúc lợi trẻ em vận hành nhà trẻ dưới sự ủy thác của tỉnh Chungnam



Trung tâm thực nghiệm lâm sàng tổng hợp

Big-thinking và trung tâm trí tuệ nhân tạo IoT

- Big-thinking: Đào tạo và tư vấn liên quan đến thiết kế và big-data
 - Tư vấn xây dựng cấu trúc nội dung lịch sử Baekje ICT
 - Tư vấn kinh doanh hoạt động trải nghiệm lịch sử Baekje
- IoT: Hoạt động tổng hợp các dữ liệu từ dữ liệu điện toán đám mây
 - Phát triển dữ liệu đào tạo ứng dụng dịch vụ IoT
 - Phát triển kỹ thuật Ontoro để phân tích và thu thập dữ liệu IoT
 - Phát triển mô hình SW để kiểm tra dịch bệnh gia súc



Trung tâm Big-thinking và trí tuệ nhân tạo IoT

Tập trung phát triển lĩnh vực công nghệ thực tế ảo

- Thực hiện các triển lãm quy mô trong lĩnh vực thực tế ảo
- Thực hiện liên thông chuyên ngành đại học và sau đại học trong khoa thực tế ảo
- Được Bộ khoa học công nghệ chọn là cơ quan thực hiện đào tạo thạc sĩ SW
- Được Bộ khoa học công nghệ chọn là cơ quan đào tạo nhân tài khoa học đáp ứng cho thời đại
- Thực hiện thực tập ở Canada, singapor liên quan AR-VR trong kỷ nghỉ
- Được Bộ giáo dục chọn dự án hỗ trợ doanh nghiệp trường học – Doanh nghiệp trường học



Trung tâm trải nghiệm thực tế ảo

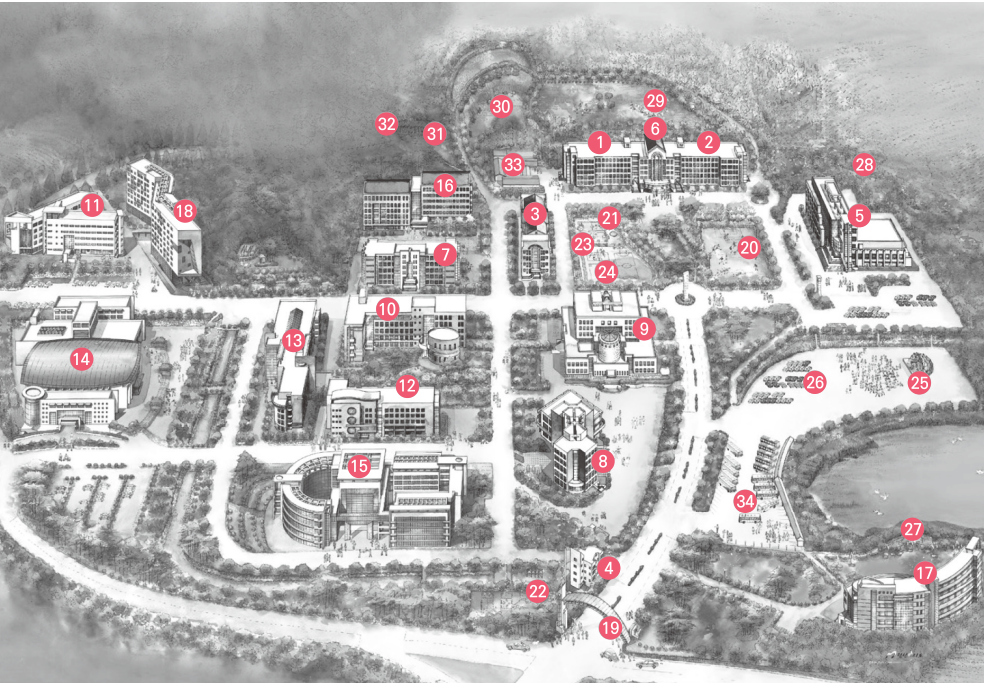
Trung tâm đào tạo Drone

- Được chỉ định là cơ quan chuyên đào tạo Drone trong nước
- Thực hiện viện kiểm tra thi thực hành và lý thuyết để cấp chứng chỉ quốc gia
- Ký kết hợp tác với thành phố Cheonan trong việc phát triển và xây dựng hạ tầng trong lĩnh vực Drone
- Đào tạo nhân lực với sân thực hành và thiết bị máy móc hiện đại nhất



Trung tâm đào tạo Drone

Campus Map



Các tòa nhà trong trường

- | | |
|-------------------------------------|-----------------------------------|
| 1 Tòa kỹ thuật công nghiệp 1(Số 1) | 11 Tòa Elims(KTX/Số 11) |
| 2 Tòa kỹ thuật công nghiệp 2(Số 2) | 12 Tòa phát triển 21C(Số 12) |
| 3 Tòa đào tạo kinh doanh(Số 3) | 13 Tòa thiết kế thông tin(Số 13) |
| 4 Tòa hội quán sinh viên(Số 4) | 14 Tòa thể dục thể thao(Số 14) |
| 5 Tòa Hwajeong(Số 5) | 15 Tòa thông tin kiến trúc(Số 15) |
| 6 Tòa nhà chính(Số 6) | 16 Tòa Y tế(Số 16) |
| 7 Tòa đào tạo tạo hình(Số 7) | 17 Tòa phúc lợi trẻ em(Số 17) |
| 8 Tòa phúc lợi sinh viên(Số 8) | 18 Tòa Elims 2 |
| 9 Tòa thư viện(Số 9) | |
| 10 Tòa Xã hội nhân văn(Số 10) | |

Các cơ sở hạ tầng khác

- | | |
|------------------------|--|
| 19 Cổng chính | 28 Khu học tập tự nhiên |
| 20 Sân bóng nhân tạo | 29 Công viên cỏ nhân tạo |
| 21 Sân bóng rổ | 30 Khu học tập ngoài trời |
| 22 Sân Tennis | 31 Khu giải trí tự nhiên |
| 23 Sân bóng chuyền | 32 Công viên thể thao |
| 24 Sân bóng đá | 33 Phòng thực hành khoa tạo hình thủy tinh |
| 25 Sân khấu ngoài trời | 34 Bãi xe bus |
| 26 Bãi đậu xe lớn | |
| 27 Hồ nước | |

Nội dung

I Xin chào các bạn!
Đây là lần đầu các bạn đi du học Hàn quốc phải không?

Chương1 Chuẩn bị cho du học Hàn quốc	11
1. Hồ sơ và thủ tục nhập cảnh để đi du học	11
Chương2 Những điều cần lưu ý khi sống tại Hàn quốc	31
1. Bảo hiểm Y tế	31
2. Giao dịch ngân hàng	33
3. Quy định về thời gian làm thêm	36
4. Kiến thức an toàn và phòng chống tội phạm	39

II Xin chào các bạn!
Đây là lần đầu các bạn đến trường ĐH NamSeoul phải không?

Chương1 Giới thiệu về trường	43
1. Trường đại học Namseoul với ưu thế giáo dục toàn cầu	43
2. Giới thiệu về phòng hợp tác quốc tế	44
Chương2 Viện giáo dục quốc tế(chương trình học tiếng Hàn)	45
1. Chương trình học	45
2. Chương trình trải nghiệm văn hóa	46
3. Các chuyên ngành có thể đăng ký nhập học	48
Chương3 Chương trình đại học - Hệ cử nhân	49
1. Hệ thống thông tin tổng hợp dành cho sinh viên	49
2. Học phí	50
3. Đăng ký môn học	51
4. Chế độ thành tích học tập	52
5. Quản lý học tập	52
6. Cung cấp thông tin việc làm và quản lý sơ yếu lý lịch	53
7. Hướng dẫn học bổng	53
8. Bảo hiểm du học sinh	54
9. Tốt nghiệp	55
Chương4 Cuộc sống trong khuôn viên trường	56
1. Cách tìm phòng học	56
2. Chương trình giao lưu kết bạn Hàn Quốc	57
3. Bài giảng ôn thi TOPIK	57
4. Hướng dẫn sử dụng ký túc xá	58
5. Hướng dẫn sử dụng thư viện	59
6. Hướng dẫn sử dụng phòng y tế	60
7. Hướng dẫn sử dụng trang thiết bị bên trong trường	61





Xin chào các bạn!
Đây là lần đầu các bạn đi du
học Hàn quốc phải không?



Welcome!

Chương 1

Chuẩn bị cho du học Hàn quốc



1 Hồ sơ và thủ tục nhập cảnh để đi du học

A. Trình tự và thủ tục đăng ký xin visa

Những du học sinh sau khi nhận giấy báo nhập học và chuẩn bị những giấy tờ cần thiết để nộp lên Lãnh sự quán hoặc Đại sứ quán Hàn Quốc có ở nước sở tại để đăng ký xin visa. Loại hình visa được cấp theo chương trình đăng ký học tại các trường của Hàn quốc sẽ khác nhau như chương trình học chuyên ngành chính quy là visa D2, chương trình đào tạo ngôn ngữ, trải nghiệm văn hóa, trải nghiệm doanh nghiệp sẽ được cấp visa D4. Chính phủ Hàn quốc để giúp việc đăng ký cấp phát visa một cách nhanh chóng thì ngoài trường hợp đặc biệt ra, đối với tất cả người nước ngoài đăng ký xin visa phải nhận được giấy chứng nhận cấp thị thực mới được đăng ký cấp visa.

(1) Giấy xác nhận cấp visa là gì ?

- (a) Bộ trưởng Bộ tư pháp nhận định về sự cần thiết việc cấp giấy xác nhận cấp visa trước khi cơ quan ngoại giao ở nước ngoài cấp thị thực visa, do đó khi được xác nhận người nước ngoài có mong muốn nhập cảnh hoặc người đang lưu trú trong nước đăng ký mời người sang Hàn Quốc sẽ được cấp giấy xác nhận cấp visa.
- (b) Trình tự xin cấp giấy xác nhận cấp visa
 - Người có mong muốn nhập cảnh hoặc đăng ký mời người sang Hàn Quốc sẽ phải chuẩn bị hồ sơ cần thiết và đăng ký xin cấp visa tại cơ quan xuất nhập cảnh hoặc phòng quản lý xuất nhập cảnh người nước ngoài ở gần nơi cư trú.
 - Khi được cơ quan quản lý xuất nhập cảnh hoặc phòng quản lý xuất nhập cảnh người nước ngoài xác nhận thì người đăng ký hoặc người đăng ký mời sẽ nhận được thông báo số xác nhận cấp visa hoặc giấy xác nhận cấp visa.
 - Người nước ngoài sau khi nhận được số xác nhận cấp visa hoặc giấy xác nhận cấp visa sẽ mang hồ sơ đến cơ quan ngoại giao tại nước sở tại để xin đăng ký dán visa.

※ Phải đăng ký dán visa tại cơ quan ngoại giao được ủy quyền trong vòng 3 tháng sau khi nhận được giấy xác nhận cấp visa

(c) Đối tượng cấp giấy xác nhận cấp visa

- Quốc gia chưa thiết lập quan hệ ngoại giao hoặc người dân của các quốc gia đặc biệt(Cuba, Syria, Kosovo, Macedonia) được cơ quan ngoại giao cấp visa ngắn hạn dưới 90 ngày.
- Trong trường hợp visa Văn hóa nghệ thuật(D-1), Du học(D-2), Học kỹ thuật(D-3), Học tiếng Hàn (D-4), Thu thập thông tin(D-5), Tôn giáo(D-6), Phái cử(D-7), Đầu tư(D-8), Kinh doanh thương mại(D-9), Giáo sư(E-1), Giảng dạy tiếng(E-2), Nghiên cứu(E-3),Hướng dẫn kỹ thuật(E-4), Xin việc chuyên môn(E-5), Quảng bá nghệ thuật(E-6), Lao động kỹ thuật(E-7), Lao động phổ thông(E-9), Thuyền viên(E-10), Cư trú phụ thuộc(F-1), Sống chung (F-3), Khác (G-1) và Du lịch tìm việc(H-2)
- Ngoài ra người Bộ trưởng Bộ tư pháp xác nhận đặc biệt cần thiết.

(d) Đối tượng không thuộc vào việc xin cấp giấy xác nhận cấp visa

- Ngoại giao(A-1), Công vụ(A-2), Hiệp định(A-3)
- Miễn visa(B-1), Thông quan du lịch(B-2)
- Tìm việc(D-10), Cư trú(F-2), Kiềm bào(F-4), Cư trú vĩnh viễn(F-5), Kết hôn(F-6), Du lịch tìm việc(H-1)

(e) Thông báo được chấp nhận cấp giấy xác nhận cấp visa

Theo nguyên tắc sẽ thông báo số xác nhận cấp visa qua E-mail, tuy nhiên trong trường hợp có lý do bất đắc dĩ nào đó không thể thông báo thì bắt buộc phải đến trực tiếp để nhận kết quả.

※ Khi đăng ký visa cần cung cấp chính xác địa chỉ E-mail để có thể nhận thông báo kết quả đã đăng ký.

☑ Các loại visa du học(D-2, D4)

Ký hiệu	Đối tượng	Ghi chú
D-2-1	Du học chuyên ngành cao đẳng	
D-2-2	Du học hệ đại học	
D-2-3	Du học hệ thạc sĩ	
D-2-4	Du học hệ tiến sĩ	
D-2-5	Du học nghiên cứu	
D-2-6	Du học trao đổi	
D-2-7	Du học vừa học và làm việc	Mới áp dụng từ 2016.05.16
D-2-8	Du học ngắn hạn	Mới áp dụng từ 2016.05.16
D-4-1	Du học tiếng Hàn	
D-4-7	Du học ngoại ngữ	

(2) Du học(D-2)

(a) Đối tượng và phạm vi áp dụng

: Hoạt động nghiên cứu hoặc du học tại cơ quan nghiên cứu đào tạo từ hệ cao đẳng trở lên.

- Đối tượng được đào tạo qua hệ cao học, đại học, cao đẳng được thành lập dựa theo quy định của Luật giáo dục phổ thông hoặc theo chương trình chính quy(đại học, thạc sĩ, tiến sĩ) tại các cơ quan học thuật trên hệ cao đẳng được thành lập dựa theo quy định của Luật đặc biệt hoặc đối tượng nghiên cứu đặc thù riêng.

(b) 1 lần cấp không quá 2 năm lưu trú

(c) Nơi đăng ký: Đăng ký tại nước sở tại của người đăng ký hoặc tại cơ quan công vụ tại nước ngoài có liên quan đến nơi trường tốt nghiệp cao nhất.

(d) Hồ sơ cần nộp

※ Chú ý: Trong trường hợp nộp các giấy tờ văn bản bằng tiếng nước ngoài thì các giấy tờ đó phải được dịch ra tiếng Hàn hoặc tiếng Anh và được công chứng xác nhận lãnh sự.

○ Hồ sơ gồm

- ① Đơn đăng ký(Mẫu số 17), Hộ chiếu photo, Ảnh 1 cái, Lệ phí
- ② Giấy phép đăng ký kinh doanh của trường hoặc giấy đăng ký sở hữu (bản copy)
- ③ Giấy báo nhập học(Do nhà trường cung cấp)
☞ Duy chỉ những học sinh nhận học bổng chính phủ và Viện đào tạo quốc tế sẽ được thay thế bằng thư mời cấp bởi Viện trưởng hoặc Bộ trưởng Bộ quốc phòng (giấy chứng nhận học bổng chính phủ v.v...).
- ④ Giấy xác nhận quan hệ gia đình(gồm 21 quốc gia dưới đây)
 - Ví dụ giấy xác nhận quan hệ gia đình
 - Trung quốc : Sổ hộ khẩu hoặc xác nhận quan hệ trong gia đình
 - Philippines: Family Census
 - Indonesia: Giấy xác nhận quan hệ trong gia đình(KARTU KELUARGA)
 - Banglades : Sổ xác nhận quan hệ trong gia đình
 - Việt nam : Sổ hộ khẩu và giấy khai sinh
 - Mông cổ : Giấy chứng nhận quan hệ gia đình
 - Pakistan : Family Certificate
 - Srilanka : Giấy xác nhận quan hệ trong gia đình
 - Mianma : Giấy xác nhận quan hệ trong gia đình
 - Nepal: Sổ hộ khẩu
 - Kazkistan, Kazakhstan, Ukarina, Thái lan, Uzbek: Giấy khai sinh

- 21 quốc gia : Trung Quốc, Philippines, Indonesia, Bangades, Việt Nam, Mông Cổ, Thái Lan, Kazkistan, Sirlanka, Ấn Độ, Mianma, Nepal, Iran, Uzbek, Kazaksitan, Ukraina, Negiria, Gana, Ai Cập, Peru(tổng 21 quốc gia)

⑤ Giấy khám lao phổi (khám tại nước sở tại)

※ Nộp giấy xác nhận kiểm tra lao phổi và kết quả chụp X quang ở Bệnh viện được chỉ định.

- Các quốc gia cần kiểm tra gồm: Campuchia, Mianma, Philippines, Indonesia, Paskistan, Banglades, Mông Cổ, Indonesia, Ấn Độ, Nepal, Việt Nam, Thái Lan, Nga, Malaysia, Uzbek, Trung Quốc, Srilanka, Lào, Kzakistan, Đông-timo.

○ Hồ sơ cần nộp cho các chương trình khác:

〈Chương trình tiến sĩ, thạc sĩ, cử nhân, cao đẳng〉

- ⑥ Giấy chứng nhận bằng cấp cao nhất
- ⑦ Giấy chứng minh tài chính (số tiền đảm bảo học phí và chi phí sinh hoạt trong 1 năm)

〈Chương trình nghiên cứu đặc biệt〉

- ⑥ Giấy chứng nhận bằng cấp (đảm bảo có bằng thạc sĩ trở lên)
- ⑦ Giấy chứng minh tài chính(giấy chứng minh tài chính, giấy xác nhận trợ cấp nghiên cứu v.v...)

〈Sinh viên trao đổi〉

- ⑥ Giấy chứng minh tài chính(Học phí được xem xét nộp tại trường trong nước)
- ⑦ Giấy giới thiệu của nhà trường đang theo học trong nước
- ⑧ Hồ sơ chứng nhận sinh viên trao đổi (công văn mời của trường, bản hợp tác ghi nhớ của 2 trường)
- ⑨ Giấy chứng nhận đã hoàn thành 1 học kỳ trở lên tại trường trong nước(giấy chứng nhận sinh viên của trường)

※ Tùy vào người đứng đầu của cơ quan ngoại giao mà có thể yêu cầu thêm một số giấy tờ để xác minh tư cách của người được mời và mục đích nhập cảnh.

(3) Chương trình học tiếng Hàn(D-4)

(a) Đối tượng và phạm vi áp dụng

: Ngoài các cơ quan nghiên cứu học thuật hoặc cơ quan giáo dục phù hợp với đối tượng visa D2 , được áp dụng cho các hoạt động nghiên cứu, học ngôn ngữ hoặc đào tạo tại các đoàn thể, doanh nghiệp hoặc cơ quan giáo dục.

- Đối tượng học ngôn ngữ tiếng Hàn tại các viện ngôn ngữ trong trường Đại học (D-4-1)
- Đối tượng được đào tạo tại cơ quan giáo dục , ngoài cơ quan nghiên cứu học thuật hoặc cơ quan phù hợp với tư cách visa D2.
- Đối tượng nghiên cứu kỹ thuật tại các cơ quan giáo dục hoặc viện nghiên cứu tại cơ quan nghiên cứu công lập, quốc gia.
- Đối tượng đầu tư nước ngoài hoặc các doanh nghiệp có hoạt động nghiên cứu , đào tạo với tư cách thực tập.

(b) Thời gian lưu trú 1 lần không vượt quá 2 năm

(c) Nơi đăng ký

- Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh gần nơi trường nhập học
- Thông qua web site có thể đăng ký online(Web site: <https://www.visa.go.kr>)

(d) Hồ sơ chuẩn bị

- ① Đơn đăng ký xin visa, Hộ chiếu, Ảnh thẻ 1 tấm, lệ phí
- ② Giấy phép kinh doanh của trường, cơ quan đào tạo
- ③ Giấy báo nhập học (do Hiệu trưởng trường cấp)
- ④ Giấy xác nhận đang học hoặc giấy tờ xác nhận bằng cấp cao nhất.
- Khi xét duyệt hồ sơ bản photo có thể cần bản gốc để đối chiếu sau khi kiểm tra.

⑤ Giấy chứng minh tài chính

※ Giấy chứng minh tài chính(ví dụ: Xác nhận số dư, Sổ ngân hàng, giấy xác nhận học bổng, giấy xác nhận chuyển tiền. Thực hiện theo nguyên tắc đính kèm bản gốc để kiểm tra khi xét duyệt(Giấy xác nhận số dư được xác nhận có hiệu lực trong vòng 30 ngày tính từ ngày cấp).

※ Khi bố mẹ đứng tên chứng minh tài chính cần bổ sung giấy xác nhận quan hệ gia đình

⑥ Kế hoạch giảng dạy(Thời gian biểu, nội dung giảng dạy)

※ Tùy vào người đứng đầu của cơ quan ngoại giao mà có thể yêu cầu thêm một số giấy tờ để xác minh tư cách của người được mời và mục đích nhập cảnh.

※ Nội dung chi tiết tham khảo trang(<https://www.hikorea.go.kr>) hoặc trang(<https://www.visa.go.kr>)

※ Điện thoại tư vấn: Số 1345 hoặc gọi quốc tế số +82) 1345 / 2-6908-1345-6

※ Nguồn: Phòng quản lý xuất nhập cảnh. Phòng chính sách người nước ngoài

(e) Thủ tục nhập cảnh

- Đăng ký nhập học →Cấp giấy báo nhập học→(Đăng ký xin cấp giấy xác nhận cấp visa→Cấp giấy xác nhận cấp visa)→Đăng ký cấp visa→Cấp visa→Nhập cảnh

- Người lưu trú ngắn hạn(bao gồm người nhập cảnh đi du lịch và người thỏa thuận được miễn visa) thì sau khi đăng ký thẻ người nước ngoài có thể thay đổi tư cách lưu trú tại Hàn quốc.

(f) Điều kiện có thể nhập học đại học

1) Các nội dung xét duyệt khi nhập học

- Năng lực học tập
 - Tốt nghiệp cấp 3 hoặc hoàn thành cấp học tương đương
 - Năng lực tiếng Hàn
 - Theo tiêu chuẩn của trường yêu cầu khi nhập học
- Năng lực tài chính
 - Có năng lực tài chính đảm bảo có thể chi trả học phí và sinh hoạt phí v.v... trong 1 năm.
 - ※ Trường hợp lưu trú dưới 1 năm(Học tiếng 6 tháng) chứng minh năng lực tài chính trong khoảng thời gian cấp lưu trú.
 - ※ Nội dung liên quan đến chứng minh tài chính [Cấp visa và hướng dẫn quản lý lưu trú du học sinh] ,khi trên Bộ tư pháp có sự thay đổi sẽ thông báo ngay đến du học sinh.

2) Hồ sơ đăng ký nhập học

a) Giấy chứng nhận năng lực học tập (ví dụ)

- Giấy đăng ký nhập học
- Bằng tốt nghiệp
- Học bạ
- Chứng chỉ năng lực tiếng Hàn
- Tác phẩm hoặc thành tích(ngành năng khiếu- nghệ thuật)v.v...

b) Giấy chứng minh năng lực tài chính

〈Đối với u học sinh nước ngoài〉

- Du học sinh chung
 - Theo quy định của Bộ tư pháp về luật cấp visa và quản lý lưu trú dành cho du học sinh nước ngoài thì học sinh phải chứng minh số dư tài khoản, chuyển tiền, sổ tiết kiệm tại ngân hàng trong và ngoài nước, đảm bảo kinh phí sinh hoạt và học phí trong 1 năm(Giấy được cấp có giá trị trong vòng 30 ngày tính từ ngày cấp)
 - Ngoài ra chứng minh năng lực tài chính bằng ① Xác nhận nghề nghiệp của người bảo lãnh, giấy đăng ký kinh doanh ② Tài sản qua nộp thuế ③ Cam kết đảm bảo tài chính du học(Bao gồm tờ đăng ký nhập học)
- Các loại học bổng dành cho du học sinh
 - Giấy xác nhận cấp học bổng
- Học sinh trao đổi giữa các trường ĐH
 - Thư mời nhập học của trường và Giấy xác nhận miễn học phí

〈Du học sinh học tiếng Hàn〉

- Theo luật của Bộ tư pháp về việc cấp visa và quản lý lưu trú du học sinh nước ngoài học sinh học tiếng phải chứng minh số dư tài khoản, sổ tiết kiệm hoặc giấy chứng từ chuyển tiền được cấp bởi ngân hàng trong hoặc ngoài nước, đảm bảo tài chính sinh hoạt phí và học phí trong 6 tháng(Giấy được cấp có giá trị trong vòng 30 ngày tính từ ngày cấp)
- Giấy bảo lãnh(không cần công chứng)
 - Hạn chế với trường hợp đặc biệt theo luật hoặc khi không chứng minh được khả năng chi trả sinh hoạt phí và học phí trong thời gian lưu trú.

Tiêu chuẩn kiểm tra khả năng học phí và sinh hoạt phí

- Học phí : Được tính theo tiêu chuẩn học phí, sinh hoạt phí, phí giáo trình được công bố trên web site của Bộ giáo dục các trường đại học.
 - Hệ đào tạo cử nhân trở lên : khu vực thủ đô (~20,000\$)
 - Khu vực ngoài thủ đô (~18,000\$)
 - Hệ học tiếng Hàn : ~10,000\$
- Sinh hoạt phí : Do sự thay đổi chi phí sinh hoạt theo thu nhập hàng năm được thống kê từ Bộ phúc lợi y tế nên tiêu chuẩn cũng thay đổi theo các năm.

〈 Tiêu chuẩn mức lương năm 2018 và 2019 〉

Số người	1 người	2 người	3 người	4 người	5 người	6 người
Thu nhập trung bình	2018 1,672,105	2,847,097	3,683,150	4,519,202	5,355,254	6,191,307
	2019 1,707,008	2,906,528	3,760,032	4,613,536	5,467,040	6,320,544
Mức sinh hoạt phí	2018(43%) 719,005	1,224,252	1,583,755	1,943,257	2,302,759	2,662,262
	2019(44%) 751,084	1,278,872	1,654,414	2,029,956	2,405,498	2,781,039

3) Tiêu chuẩn xét tuyển

- Thông qua việc kiểm tra hồ sơ học sinh nộp gồm năng lực học tập và năng lực tài chính sẽ quyết định việc cho nhập học.
- Thông qua việc kiểm tra thực tế và theo tiêu chuẩn khách quan để cấp giấy thông báo nhập học.
- Đối với du học sinh nước ngoài được tuyển chọn thông qua tiêu chuẩn năng lực tiếng Anh hoặc tiếng Hàn(chương trình sử dụng tiếng Anh * sinh viên mới nhập học) dưới đây. Duy chỉ không áp dụng cho du học sinh học tiếng Hàn tại cơ quan đào tạo tiếng Hàn.

* Chương trình sử dụng tiếng Anh(môn tiếng Anh): là chương trình khi vào nhập học sẽ tuyển chọn học sinh dựa trên năng lực tiếng Anh. Đối với hệ cử nhân thì để tốt nghiệp phải đạt trên 50% số tín chỉ môn học được giảng dạy bằng tiếng Anh[Cử nhân hệ 4 năm, Cao học, trường nghề.v...]

- Năng lực tiếng Hàn (TOPIK): Yêu cầu khi nhập học học sinh phải có Topik 3 và trước khi tốt nghiệp phải đạt Topik 4 trở lên.

* Trường hợp khi nhập học chỉ có TOPIK cấp 2 thì sau 1 năm phải hoàn thành trên 300 giờ học ngôn ngữ tiếng Hàn(Duy chỉ, trước khi nhập học trong 1 năm đã hoàn thành nghe giảng lớp tiếng Hàn On/Off Line tối đa 20 tiếng được chỉ định ở trường có thể được chấp nhận).

(4) Chương trình thi năng lực tiếng Hàn(TOPIK : Test of Proficiency in Korea)

Để nâng cao chất lượng du học sinh học tập tại Hàn Quốc thì chính phủ Hàn Quốc yêu cầu các bạn du học sinh nước ngoài phải đạt một trình độ tiếng Hàn nhất định khi học tập và sinh sống tại Hàn quốc nhằm giúp du học sinh nâng cao khả năng thích ứng với cuộc sống sinh hoạt tại Hàn Quốc.

Để nhập học vào các trường đại học tại Hàn quốc các bạn du học sinh cần phải có chứng chỉ năng lực tiếng Hàn Topik. Chương trình này nhằm kiểm tra đánh giá năng lực sử dụng tiếng Hàn, giúp đánh giá khả năng du học và làm việc của người đăng ký nhập học.

Những du học sinh muốn nhập học hệ cử nhân chính quy thì khi nhập học phải có Topik cấp 3 và khi tốt nghiệp phải có chứng chỉ Topik 4 trở lên.

Chương trình thi năng lực tiếng Hàn 1 năm có 6 lần tổ chức thi(tháng 1, tháng 4, tháng 5, tháng 7, tháng 10, tháng 11), lịch thi cụ thể sẽ được thông báo vào đầu năm trên trang chủ thi năng lực tiếng Hàn Topik. Kỳ thi được chia làm Topik I(cấp 1~2) sơ cấp, Topik II(cấp 3~6) dành cho đối tượng có năng lực tiếng Hàn trung cấp, cao cấp và dựa vào kết quả điểm thi sẽ đánh giá phân cấp của người dự thi.

✓ Điều kiện nhập học và thời gian đào tạo

Khóa học(Loại visa)	Điều kiện nhập học	Thời gian
Tiến sĩ (D-2-4)	Người đã có bằng thạc sĩ	2 năm ↑
Thạc sĩ (D-2-3)	Người đã có bằng cử nhân	2 năm ↑
Cử nhân (D-2-2)	Người đã hoàn thành chương trình học phổ thông 12 năm	Từ 4-6 năm
Cao đẳng (D-2-1)	Người đã hoàn thành chương trình học phổ thông 12 năm	Từ 2-3 năm
Học tiếng Hàn (D-4-1)	Người đã tốt nghiệp chương trình cấp 3 trở lên	Từ 1-2 năm
Sinh viên trao đổi (D-2-6)	Là học sinh đang học tại trường có liên kết hợp tác mong muốn đi du học	Từ 1 học kỳ đến 1 năm
Đào tạo ngắn hạn (D-2-8)	Là du học sinh đi theo tư cách sinh viên đã tốt nghiệp hoặc sinh viên của trường đang theo học trong nước, hoặc theo chương trình du học của trường đại học	Từ 1 học kỳ đến 1 năm
Đào tạo ngắn hạn (D-2-8)	Đối tượng là sinh viên nước ngoài muốn tham gia các chương trình liên quan Hàn Quốc học và học tiếng Hàn trong thời gian kỳ nghỉ.	Từ 2 ~ 3 tháng

B. Trình tự đăng ký đi du học <Theo tiêu chuẩn của trường ĐH NamSeoul> : Phòng hợp tác quốc tế thực hiện hỗ trợ tất cả các thủ tục

(1) Viện giáo dục quốc tế (chương trình tiếng Hàn) / Visa D-4

(a) Trình tự đăng ký



(b) Điều kiện đăng ký

Người đăng ký nhập học có bố mẹ đều có quốc tịch nước ngoài.

(c) Phí thẩm định hồ sơ: 100,000won (Nộp khi tiếp nhận hồ sơ)

※ Người nhập học đóng tiền bằng tên tiếng anh của mình

※ Phải nộp phí thẩm định hồ sơ khi hồ sơ được tiếp nhận

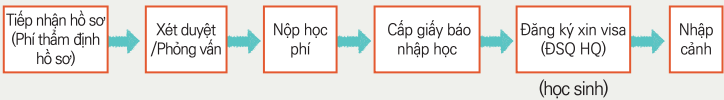
※ Phí thẩm định hồ sơ sẽ không được hoàn trả nếu học sinh đăng ký không nhập học hoặc visa bị trượt.

(d) Hồ sơ cần nộp

Số tt	Hồ sơ cần nộp	Ghi chú
1	Giấy đăng ký nhập học (mẫu quy định)	Viết tiếng Hàn
2	Kế hoạch học tập	Viết tiếng Hàn
3	Giấy chứng nhận tốt nghiệp cấp học cao nhất (bản photo)	Học sinh đang theo học cấp 3 nộp thêm giấy chứng nhận đăng ký đóng bảo hiểm
4	Bảng điểm của cấp học cao nhất (bản gốc)	
5	Giấy chứng nhận học lực cấp học cao nhất(bản gốc)	Giấy chứng nhận học lực cấp học cao nhất - nộp 1 trong số các hồ sơ dưới đây: 1) Hồ sơ bằng cấp được chứng thực Bộ ngoại giao 2) Hồ sơ bằng cấp được xác nhận bởi Đại sứ quán Hàn quốc hoặc cơ quan lãnh sự của Hàn Quốc ở nước sở tại. 3) Hồ sơ chứng nhận học lực được cấp được chứng thực tại trung tâm chứng minh thư thuộc Bộ giáo dục Trung Quốc. - Giới hạn cho những người tốt nghiệp tại Trung Quốc
6	Hộ khẩu(Đối với học sinh Trung quốc cần nộp sổ hộ khẩu và giấy xác nhận quan hệ gia đình)	Trường hợp không có sổ hộ khẩu cần nộp giấy xác nhận quan hệ gia đình
7	Giấy chứng minh tài chính(bản gốc) (khoảng 9,000\$ được cấp bởi ngân hàng trong hoặc ngoài nước)	Khi bố mẹ đứng ra chứng minh tài chính cần bổ sung thêm giấy chứng minh thu nhập. Xác nhận nghề nghiệp của bố mẹ.
8	Chứng minh nhân dân bản photo của bản thân và bố mẹ	
9	Hộ chiếu photo, 3 ảnh (3*4)	
10	Tờ khai đồng ý cung cấp thông tin cá nhân(mẫu quy định)	
11	List tự kiểm tra sức khỏe bản thân(mẫu quy định)	

(2) Chương trình học đại học tại trường ĐH NamSeoul / Visa D-2

(a) Trình tự đăng ký



(b) Điều kiện đăng ký nhập học

- Sinh viên mới nhập học (Undergraduates)
 - ① Bố mẹ là người nước ngoài
 - ② Người nước ngoài tốt nghiệp cấp 3 ở trong hoặc ngoài nước.
 - Sinh viên học chuyển tiếp (Transfers)
 - ① Bố mẹ là người nước ngoài
 - ② Người đã hoàn thành 70 tín chỉ và chương trình học 4 học kỳ trở lên hoặc đã hoàn thành chương trình học năm 2 tại trường đại học ở nước ngoài.
 - ③ Người đã tốt nghiệp trường cao đẳng ở nước ngoài
 - Điều kiện đăng ký dành cho sinh viên mới nhập học và học chuyển tiếp phải thỏa mãn 1 trong các điều kiện sau:
 - ① Có chứng chỉ tiếng Hàn Topik cấp 3 trở lên
 - ② Người có năng lực tiếng Hàn tương đương cấp 3 và hoàn thành chương trình đào tạo tiếng chính quy tại trường hoặc trường có hợp tác với trường ĐH NamSeoul.
- ※ Khi tốt nghiệp phải có chứng chỉ tiếng Hàn Topik cấp 4 trở lên

(c) Hồ sơ cần nộp

No	Hồ sơ	Ghi chú
1	Giấy đăng ký nhập học(mẫu quy định)	Viết tiếng Hàn
2	Giấy chứng nhận học lực cấp học cao nhất – nộp 1 trong số các hồ sơ dưới đây: 1) Hồ sơ bằng cấp được chứng thực Bộ ngoại giao 2) Hồ sơ bằng cấp được xác nhận bởi Đại sứ quán Hàn Quốc hoặc cơ quan lãnh sự của Hàn Quốc ở nước sở tại. 3) Hồ sơ chứng nhận học lực được cấp được chứng thực tại trung tâm chứng thực bằng cấp thuộc Bộ giáo dục Trung Quốc. – Giới hạn cho những người tốt nghiệp tại Trung Quốc	Mục số 3 dành cho học sinh Trung quốc.
3	Bảng điểm	

4	Số hộ khẩu	Học sinh Trung quốc phải nộp giấy chứng minh quan hệ gia đình hoặc sổ hộ khẩu
5	Giấy xác nhận quốc tịch bố mẹ là nước ngoài	Thẻ người nước ngoài hoặc hộ chiếu, chứng minh nhân dân bản sao (chọn 1 trong số các giấy tờ trên)
6	Năng lực tiếng Hàn(TOPIK cấp 3 ↑), Năng lực tiếng Hàn nội bộ (Cấp 3 ↑), TOTEL530 (CBT 197, iBT 71), IELTS 5.5, CEFR B2, TEPS 600 điểm trở lên hoặc có Chứng chỉ năng lực tương đương.	
7	Giấy chứng minh tài chính có số dư trên 18,000\$	
8	Giấy xác nhận đồng ý cung cấp thông tin cá nhân (mẫu quy định)	

C. Đến Hàn Quốc (Thủ tục nhập cảnh và đường đến trường ĐH Namseoul)

(1) Nhập cảnh/ khai hồ sơ < Trường ĐH NamSeoul đang hỗ trợ tất cả các thủ tục hành chính >

- (a) Tờ khai nhập cảnh
Người nước ngoài(trừ người có thẻ người nước ngoài) phải viết tờ khai nhập cảnh, người nước ngoài sau khi nhập cảnh trong vòng 90 ngày phải đến phòng quản lý xuất nhập cảnh để đăng ký làm thẻ người nước ngoài.
- (b) Khai báo hành lý
Mỗi người 1 tờ, đi theo gia đình thì 1 người có thể khai chung, người không mang hành lý cũng phải khai/từ ngày 1 tháng 10 năm 2005 tất cả người nhập cảnh vào Hàn quốc đều phải khai báo.
- (c) Tờ khai tình trạng sức khỏe
Những người đến Hàn Quốc (lưu trú hoặc quá cảnh) trong thời gian kiểm dịch các khu vực có dịch bệnh(hoặc khu vực lân cận) thì bắt buộc phải khai tình trạng sức khỏe để nộp cho cơ quan kiểm dịch.
- (d) Khai báo hành lý xách tay
Tất cả hành khách từ nước ngoài nhập cảnh vào Hàn quốc đều phải khai báo hành lý xách tay cho Hải quan.

(2) Kiểm tra nhập cảnh

- Kiểm tra nhập cảnh là thủ tục kiểm tra sự cho phép nhập cảnh của tất cả mọi người khi vào Hàn quốc.

(a) Sau khi nhập cảnh cần đăng ký làm thẻ người nước ngoài tại phòng quản lý xuất nhập cảnh.

• Đối tượng đăng ký làm thẻ người nước ngoài

- ✓ Người nước ngoài định lưu trú tại Hàn Quốc trên 90 ngày tính từ ngày nhập cảnh.
- ✓ Người bỏ quốc tịch Hàn và nhận quốc tịch nước ngoài hoặc người nước ngoài sinh ra tại Hàn Quốc định lưu trú trên 90 ngày tính từ ngày sinh cần phải đăng ký làm thẻ người nước ngoài.
- ✓ Những người nước ngoài được miễn đăng ký làm thẻ người nước ngoài gồm:
 - Nhân viên ngoại giao, công vụ, hợp tác(Visa A-1,A-2,A-3)
 - Người nước ngoài được Bộ trưởng Bộ tư pháp xác nhận cần thiết miễn giảm việc đăng ký làm thẻ người nước ngoài như làm nhiệm vụ quan trọng bên quốc phòng, ngoại giao ..vv
 - Công dân Canada cư trú dưới 6 tháng và hoạt động trong một số lĩnh vực sau như Văn hóa nghệ thuật(D-1), Tôn giáo(D-6), Cư trú chung(F-1), Vợ chồng(F-3), Khác(G-1)
 - Người nước ngoài dưới 17 tuổi(Từ 17 tuổi lưu trú trong vòng 90 ngày phải đăng ký làm thẻ người nước ngoài).

• Thời gian đăng ký

- ✓ Người nước ngoài dự kiến lưu trú tại Hàn Quốc trên 90 ngày tính từ ngày nhập cảnh, hoặc người nước ngoài được cấp thay đổi tư cách lưu trú thì trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận thông báo được cấp phải đăng ký ngay.
Ví dụ) Công dân Canada có Visa B-2(Thông dịch du lịch) sau 5 tháng lưu trú.
- ✓ Khi muốn đăng ký thay đổi tư cách lưu trú phải đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh để làm thẻ người nước ngoài.

• Hồ sơ cần nộp

- Hộ chiếu
- Tờ khai
- 1 ảnh màu(3.5cm×4.5cm)
- Lệ phí (Visa đầu tư(D-8) được miễn)

(b) Khai báo thay đổi thông tin trên thẻ người nước ngoài

• Khai báo thay đổi thông tin trên thẻ người nước ngoài

Thẻ người nước ngoài được đăng ký khi có nội dung cần thay đổi thì trong vòng 14 ngày kể từ ngày được cấp thẻ phải đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh để đăng ký thay đổi.

• Một số nội dung cần phải khai báo thay đổi thông tin trên thẻ người nước ngoài

- Thay đổi quốc tịch, họ tên, giới tính, ngày tháng năm sinh
- Thay đổi số hộ chiếu, ngày cấp phát, ngày hết hạn hộ chiếu

- Trong trường hợp các dạng visa D-1(văn hoá nghệ thuật), D-2(du học), D-4(học ngôn ngữ), D-5(phóng viên), D-6(tôn giáo), D-7(lưu trú), D-9(kinh doanh) muốn thay đổi cơ quan lưu trú hoặc đoàn thể trực thuộc (bao gồm thay đổi danh xưng).

• Phương pháp khai báo thay đổi thông tin trên thẻ người nước ngoài

- Bản thân hoặc người giám hộ cần chuẩn bị và mang đến văn phòng xuất nhập cảnh địa phương các hồ sơ cần thiết để khai báo

• Các hồ sơ khi khai báo thay đổi thông tin trên thẻ người nước ngoài

- Hộ chiếu và thẻ người nước ngoài
- Tờ về đơn khai báo thay đổi thông tin trên thẻ người nước ngoài bằng bản Hangul, PDF

• Các mục tham khảo

- Trong trường hợp phải khai báo thay đổi thông tin trên thẻ người nước ngoài nếu trễ quá 14 ngày kể từ ngày thay đổi thông tin thì phải chịu phạt theo điều khoản 35, Luật quản lý xuất nhập cảnh.

(c) Trường hợp thay đổi tư cách lưu trú

• Thay đổi tư cách lưu trú là gì?

Là trường hợp người nước ngoài đang lưu trú tại Hàn Quốc dừng hoạt động với tư cách lưu trú cũ và chuyển sang hoạt động với tư cách lưu trú mới
Văn phòng quản lý xuất nhập cảnh địa phương và các văn phòng chi nhánh-Đóng dấu cho phép thay đổi tư cách lưu trú vào hộ chiếu-In vào thẻ người nước ngoài các điều mục cho phép-Thông báo lý do không cho phép hoặc cho phép thay đổi tư cách lưu trú

(d) Trường hợp gia hạn thời gian lưu trú

• Gia hạn thời gian lưu trú là gì?

Người nước ngoài lưu trú tại Hàn Quốc phải được cấp gia hạn thời hạn lưu trú mới khi thời hạn lưu trú cũ đã hết.
Văn phòng quản lý xuất nhập cảnh địa phương và các văn phòng chi nhánh-Đóng dấu cho phép thêm hoặc thay đổi nơi làm việc vào hộ chiếu-In vào thẻ người nước ngoài các điều mục cho phép-Thông báo lý do không cho phép hoặc cho phép thay đổi tư cách lưu trú

(e) Các trường hợp mẫu khi gia hạn thời gian lưu trú visa D2 và D4

• Các nguyên tắc cơ bản

- Xem xét thời gian lưu trú dựa trên chương trình học
 - Visa du học (D-2-1 đến D-2-6)
- Đăng kí thẻ người nước ngoài: Thẻ người nước ngoài được cấp vào cuối tháng 3 hoặc cuối tháng 9
- Gia hạn lưu trú hoặc thay đổi thông tin: Được cấp trong vòng 2 năm, đến cuối tháng 3 hoặc cuối tháng 9
- Không chấp nhận các lý do liên quan đến gia đình
 - Các cá nhân dừng việc học giữa chừng vì lý do riêng tư hoặc không đạt đủ điểm theo quy định sẽ không được cho phép gia hạn thêm thời gian lưu trú.

- Tuy nhiên, trong trường hợp được xác định do mắc bệnh hoặc tai nạn ngoài ý muốn thì có thể yêu cầu thay đổi tư cách lưu trú phù hợp với hiện trạng bản thân

• **Các hồ sơ cần chuẩn bị**

- Đơn đăng ký, hộ chiếu, thẻ người nước ngoài, lệ phí
- Hồ sơ chứng minh đang trong quá trình học tập (nghiên cứu)
 - (Ví dụ) Giấy xác nhận sinh viên, giấy xác nhận sinh viên trao đổi, giấy xác nhận nghiên cứu v.v...
- Hồ sơ chứng minh đang học tập
 - (Ví dụ) Giấy chứng nhận thành tích, giấy chứng nhận chuyên cần v.v...
- Hồ sơ chứng minh tài chính
- Thông báo tuyển sinh(ghi rõ thời gian học tập) hoặc kế hoạch học tập(đối với học viên học tiếng)
- Hồ sơ xác nhận nơi lưu trú (Hợp đồng thuê nhà, giấy xác nhận cung cấp chỗ ở, giấy bưu điện thông báo trước khi kết thúc thời gian lưu trú, giấy chứng nhận nộp các khoản thu công cộng, biên lai nộp tiền kí túc xá v.v...)

(f) Trường hợp gia hạn thời gian lưu trú dành cho học viên học tiếng (D-4-1, D-4-7)

• **Nguyên tắc cơ bản**

- Không chấp nhận các lý do liên quan đến gia đình
 - Các cá nhân dừng việc học giữa chừng vì lý do riêng tư hoặc không đạt đủ điểm theo quy định sẽ không được cho phép gia hạn thời gian lưu trú
 - Tuy nhiên, trong trường hợp được xác định do mắc bệnh hoặc tai nạn ngoài ý muốn thì có thể yêu cầu thay đổi tư cách lưu trú phù hợp với hiện trạng bản thân
- Các quyền lợi dành cho sinh viên đang theo học tại các trường được chứng nhận
 - (Đối tượng) Người là sinh viên đang theo học tại trường chứng nhận có điểm bình quân là điểm trên C(tương đương trên 2.0)
 - (Hồ sơ cần nộp) Theo nguyên tắc là không yêu cầu nộp
- Sẽ được thay thế bằng cách xác nhận thông tin học tập trên hệ thống thông tin du học sinh, lược bỏ hồ sơ chứng minh tài chính
 - Du học(D-2) - Học tiếng thông thường (D-4)
- Đẩy mạnh kiểm tra hồ sơ với các trường không được chứng nhận
 - (Đối tượng) Người là sinh viên đang theo học tại trường không được chứng nhận có điểm bình quân là điểm trên D(tương đương trên 1.0)
 - (Hồ sơ cần nộp) Xác nhận thông tin học tập trên hệ thống thông tin du học sinh (đang còn học hay không, số tín chỉ v.v...), hồ sơ chứng minh tài chính; khuyến khích thông qua online hoặc người quản lý sinh viên để xin gia hạn (Phương án nhằm giảm bớt sự phức tạp).
 - (Đối tượng) Không phải trực tiếp đến văn phòng xuất nhập cảnh để

thăm tra hồ sơ như sinh viên thuộc các trường được chứng nhận.

- (Ví dụ trường hợp xin gia hạn visa)
- Xin gia hạn online: Bản thân du học sinh hoặc người quản lý du học sinh
 - ※ Trong trường hợp là người quản lý du học sinh, tối đa có thể gom lại xin gia hạn cho 8 sinh viên
- Đến trực tiếp văn phòng xuất nhập cảnh: Bản thân du học sinh hoặc người quản lý du học sinh có thể đến để nộp hồ sơ

• **Hồ sơ cần nộp**

- Đơn đăng ký, hộ chiếu, thẻ người nước ngoài, lệ phí
- Hồ sơ chứng minh đang theo học
 - Giấy chứng nhận đang học tập, giấy chứng nhận sinh viên trao đổi, giấy chứng nhận sinh viên nghiên cứu v.v...
- Hồ sơ chứng minh đang học tập
 - Bảng điểm, giấy xác nhận chuyên cần
- Hồ sơ chứng minh tài chính
- Thông báo tuyển sinh(ghi rõ thời gian học tập) hoặc kế hoạch học tập(đối với học viên học tiếng)
- Hồ sơ xác nhận nơi lưu trú (Hợp đồng thuê nhà, giấy xác nhận cung cấp chỗ ở, giấy bưu điện thông báo trước khi kết thúc thời gian lưu trú, giấy chứng nhận nộp các khoản thu công cộng, biên lai nộp tiền kí túc xá v.v...)
- Hồ sơ bảo hiểm du học sinh và hồ sơ bảo hiểm quốc dân (đối với người đang theo học cấp 1(Tiểu học), cấp 2(THCS), cấp 3(THPT)
 - ※ Tùy theo từng trường hợp mà hồ sơ xin gia hạn cần chuẩn bị có thể khác nhau
 - ※ Nguồn thông tin: HiKorea (<http://www.hikorea.go.kr>)

(3) Hướng dẫn giao thông <Cách di chuyển đến trường Đại học Namseoul>

Nhằm hướng dẫn tân sinh viên mới vào mỗi kì nhập học có thể thuận tiện di chuyển đến trường ĐH Namseoul thì trường hiện đang bố trí xe bus đón học sinh tại sân bay. Ngoài ra, còn có nhiều cách có thể di chuyển từ sân bay đến trường ĐH Namseoul.

☑ **Bảng giá tổng quát và các bến xe đi đến trường ĐH Namseoul**

Phân loại	Trạm đón xe đi		Ghi chú
	Nhà ga hành khách 1	Nhà ga hành khách 2	
Limousine (xe liên tỉnh)	Tầng 1, hàng E, cổng 11B, bến xe đi Cheonan, Asan	Trạm giao thông tầng hầm tầng 1 Chungnam Express Cheonan	
Tàu điện sân bay (tàu điện ngầm)	Ga sân bay quốc tế Incheon(tầng hầm tầng 1) → Ga Seoul(line 1) → Ga Seonghwan(Line 1)		
Taxi (dành cho khu vực Seoul và Gyeonggi)	Taxi thường 5C, 6C, 6D	Taxi thường 5C, 4D, 3C	
	Taxi cao cấp(9 chỗ) 7C, 8C	Taxi cao cấp(9 chỗ) 5D	
	Taxi quốc tế 4C		
Taxi tư nhân (1 người 20kg hành lí, dưới 5 người)	Tầng 1 10C	Trạm giao thông tầng hầm tầng 1 6D	

a) Xe bus Limousine

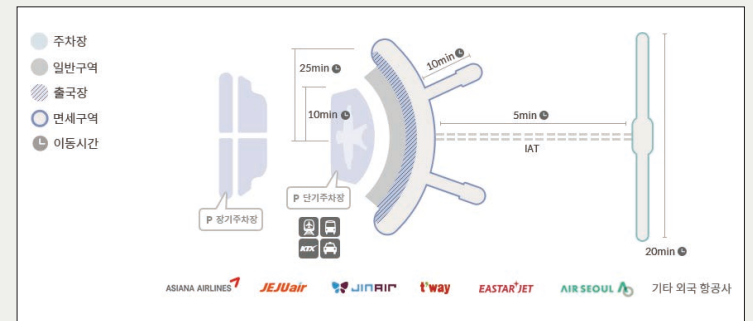
Tại sân bay quốc tế Incheon có thể di chuyển đến Seoul hoặc các tỉnh thành khác bằng xe bus Limousine đón tại nhà ga hành khách 1 tầng 1 (tầng đáp đến), các trạm bán vé có thể tìm thấy tại bên trong (cổng ra số 4,9) và bên ngoài(cổng ra 4,6,7,8,11,13 và 9C) sân bay . Trạm giao thông tại nhà ga hành khách 2 tầng hầm tầng 1 có thể mua vé xe bus Limousine để di chuyển về các tỉnh.

Các xe di chuyển về Seoul có giá vé cao nhất khoảng 16.000w, về Daejeon khoảng 23.100w(vé đêm khoảng 27.700w), DongDaeGu 39.400w, Gwangju 35.500w, Busan 42.300w(vé đêm 46.500w)

Nơi lên xe tầng 1, hàng E, cửa lên xe Limousine cổng 11, cột 11B đi Cheonan/ Asan

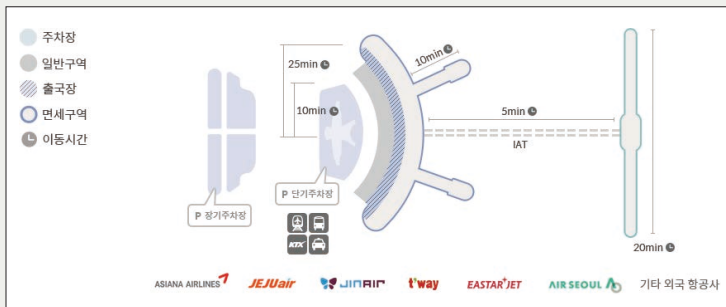


☑ Nhà ga hành khách 2 sân bay quốc tế Incheon



제2교통센터	제2여객터미널	제2여객터미널
	일반구역	면세구역
5F	종보관	
4F	전문식당가, 항공사 사무실	라운지, 항공호텔, 항공편의시설, 면세품인도장, 푸드코트
3F	환전소, 텍스리펀드, 로밍, 보험, 택배, 편의점, 사점, 약국	면세점, 환전소, 텍스리펀드, 로밍, 약국
2F	정부중앙행정센터, 상주기관 사무실	출발층, 출국장 230-270 Gate
1F	택시, 인천시내버스, 환전소, 로밍, 포켓 와이파이, 택배, 편의점, 꽃집	도착층, 입국장
B1	버스터미널, 철도대합실, 단기주차장, 렌터카, 푸드코트, 편의점, 캡슐호텔	전문식당가, 환전소, 약국, 헬스앤뷰티

☑ Nhà ga hành khách 1 sân bay quốc tế Incheon



제1교통센터	제1여객터미널	제1여객터미널
	일반구역	면세구역
4F	전문식당가	라운지, 항공호텔, 항공편의시설, 면세품인도장, 푸드코트
3F	환전소, 텍스리펀드, 로밍, 보험, 택배, 편의점, 사점, 약국, 택시, 인천 시내버스	면세점, 환전소, 텍스리펀드, 로밍, 약국
2F	항공사 사무실	출발층, 출국장 1-50 Gate
1F	캡슐호텔, 리무진버스, 로밍, 환전소, 포켓 와이파이	도착층, 입국장
B1	철도대합실, 단기주차장, 푸드코트, 편의점	전문식당가, 환전소

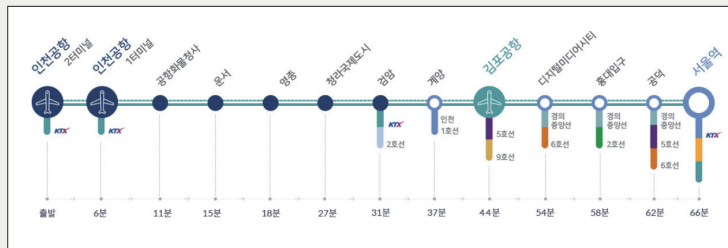
Trạm giao thông tầng hầm tầng 1 Cửa lên xe bus liên tỉnh

Cửa lên xe bus Chungnam Express Cheonan về Cheonan xe bus Premium, X-Premium



(b) Tàu điện sân bay

Khi đáp đến sân bay quốc tế Incheon, khi di chuyển đến Seoul thì có thể sử dụng tàu điện ngầm được liên kết với sân bay tại tầng hầm tầng 1. Tàu điện từ sân bay quốc tế Incheon đến Seoul, nếu là tàu thông thường có dừng các tại các trạm dọc tuyến thì giá phí khoảng 4.750w, nếu là tàu chạy thẳng không dừng trạm thì giá phí là 9000w.



(c) Taxi

Trạm đón taxi có tại tầng 1 cửa đáp đến. Không khuyến khích sử dụng taxi ngoại trừ có những lịch trình di chuyển gần sân bay hoặc lân cận.

☑ Nhà ga hành khách 1 tại sân bay Incheon (Terminal 1)



☑ Nhà ga hành khách 2 tại sân bay Incheon (Terminal 2)



(d) Taxi tư nhân

Có thể sử dụng taxi tư nhân tại tầng 1 nhà ga hành khách 1, cạnh cửa ra số 13. Chúng tôi mong các bạn có thể trực tiếp đến quầy hướng dẫn taxi tư nhân tại sân bay để nhận được hướng dẫn chi tiết nhằm tránh các trường hợp không mong muốn.

✓ Nhà ga hành khách 1 (Tầng 1 cổng 10C)



✓ Nhà ga hành khách 2 tại sân bay Incheon (6D)



- Số điện thoại : 032-743-0828 • Giờ làm việc : 08시-21시
 - Đối tượng hành khách : Một hành khách/ 20kg hành lý ký gửi(đi theo đoàn dưới 5 hành khách)
 - Phí : Phí theo khu vực (tuỳ theo chặng đường)
- ※ Nguồn thông tin : cơ quan hàng không quốc tế Incheon

Chương 2

Những điều cần lưu ý khi sống tại Hàn Quốc



1 Bảo hiểm y tế

A. Bảo hiểm quốc dân

Du học sinh nếu muốn hưởng các quyền lợi từ bảo hiểm khi nhập viện ở Hàn Quốc phải tham gia bảo hiểm quốc dân (<http://www.nhis.or.kr>). Khi tham gia bảo hiểm quốc dân, du học sinh phải đăng ký làm thẻ người nước ngoài, có như vậy bản thân du học sinh, vợ hoặc chồng, con cái dưới 20 tuổi đều sẽ nhận được các quyền lợi từ bảo hiểm. Để đăng ký bảo hiểm sức khỏe, người nước ngoài phải đăng ký khai báo tại Trụ sở chính sách dành cho người nước ngoài thuộc phòng quản lý xuất nhập cảnh (Korea Immigration Service), sau khi làm xong thẻ người nước ngoài mang nộp các hồ sơ chứng minh mục đích lưu trú đến Tổng công ty bảo hiểm y tế quốc dân. Các điều khoản liên quan đến bảo hiểm sức khỏe du học sinh có thể được tham khảo bằng dịch vụ gọi điện, có hỗ trợ nội dung bằng tiếng anh do Tổng công ty bảo hiểm y tế quốc dân cung cấp (Số điện thoại: 033-811-2000).

B. Bảo hiểm tai nạn dành do du học sinh : Bảo hiểm bắt buộc du học sinh phải tham gia tại trường ĐH Namseoul

Nhằm để hỗ trợ chi phí điều trị cho du học sinh đang theo học tại trường, chúng tôi đang vận hành hệ thống bảo hiểm tai nạn dành cho du học sinh. Bảo hiểm tai nạn được đóng 1 năm 1 lần với chi phí nhất định. Khi du học sinh phát sinh bệnh tật hoặc bị tai nạn phải nhập viện thì sau khi thanh toán các khoản viện phí xong, du học sinh có thể yêu cầu đến công ty bảo hiểm hoàn trả lại toàn bộ chi phí điều trị (sau khi đã trừ đi một số khoản nhất định).

C. Hệ thống y tế

Tại Hàn Quốc hiện đang đầu tư được hệ thống trang thiết bị y tế tối tân nhất, cung cấp đa dạng các dịch vụ điều trị chất lượng, có các hệ thống cơ quan bệnh viện tổng hợp, bệnh viện đồng y, các trạm y tế tại các khu vực. Các khoa mắt, cột sống, răng, chỉnh hình, tim, điều trị hiếm muộn đều rất phát triển, trang thiết bị được lắp đặt theo tiêu

chuẩn quốc tế. Các trang thiết bị y tế cũng được bổ sung thêm tùy theo tình hình gia tăng người nước ngoài tại Hàn Quốc. Về hệ thống y tế tại Hàn Quốc có thể chia thành 3 cấp điều trị chính, trong đó để có thể sử dụng các dịch vụ điều trị cấp 3 là hệ thống bệnh viện tổng hợp cần phải có đơn yêu cầu điều trị từ cấp 1(cấp trạm y tế) và cấp 2(cấp bệnh viện). Trong trường hợp bệnh nhân không thể điều trị dứt điểm tại cấp điều trị 1 và 2 mà phải sử dụng đến dịch vụ điều trị cấp 3 thì có thể phải chịu thêm chi phí chẩn đoán điều trị.

※ Hiệp hội bác sĩ Hàn Quốc : <http://www.kma.org> (Số điện thoại: 02-794-2474)

(1) Cơ quan điều trị cấp 1

Là các cơ quan bệnh viện tư nhân hoặc các trạm y tế công cộng. Cơ quan điều trị cấp 1 thông thường chỉ giới hạn ở một số lĩnh vực điều trị nhất định, tuy nhiên ở đây có thể chẩn đoán và điều trị bệnh ngay từ khi khởi phát.

(2) Cơ quan điều trị cấp 2

Thông thường có 4 lĩnh vực điều trị trở lên và có đội ngũ y bác sĩ chuyên môn có thể chẩn đoán điều trị bệnh nhân vắng lai. Thông thường có thể có từ 30~500 giường bệnh và có thể cấp cứu điều trị các trường hợp nguy cấp.

(3) Cơ quan điều trị cấp 3

Các bệnh viện tổng hợp và các bệnh viện có khoa y là các bệnh viện được xem là cơ quan điều trị cấp 3. Tại mỗi khoa đều có các chuyên gia và có trên 500 giường bệnh, có thể cấp cứu và điều trị chuyên sâu.

* Cần đặt lịch hẹn trước để có thể sử dụng các dịch vụ điều trị tại bệnh viện một cách thuận tiện nhất. Các cơ sở hiệu thuốc có thể sử dụng tiếng nước ngoài và các cơ sở điều trị cho người nước ngoài đều có thể được tham khảo trên trang web homepage. Tham khảo các cơ quan y tế lân cận nơi cư trú trên trang web

ex) Cơ quan y tế Haeun Daegu <http://health.haeundae.go.kr/> → cơ quan y tế điều trị dành cho người nước ngoài

Cơ quan y tế quận DongDaeguMun <http://health.ddm.go.kr/> → cơ quan bệnh viện/ hiệu thuốc dành cho người nước ngoài

Thành phố Daegu <http://www.daegu.go.kr/> → Thông tin theo từng lĩnh vực → Vệ sinh chăm sóc sức khỏe → cơ quan điều trị dành cho người nước ngoài trong khu vực

○ Khoản chi phí điều trị

Đại đa số tiền viện phí có thể thanh toán bằng thẻ tín dụng tại các khoa y vụ có trong bệnh viện. Đôi khi các những bệnh viện có phân khoa điều trị quốc tế thì có thể thanh toán tại khoa điều trị quốc tế. Hầu hết khi có yêu cầu, các bệnh viện tổng hợp điều có thể cấp phát biên lai bằng tiếng Anh. Tùy theo việc có bảo hiểm hay không mà chi phí điều trị cũng khác nhau, và tùy theo bệnh viện mà các trường hợp sử dụng bảo hiểm ở nước ngoài có thể được chấp nhận hoặc không. Sau khi thanh toán chi phí điều trị, thông qua các bước thủ tục yêu cầu chi trả tiền bảo hiểm thì có thể nhận lại chi phí điều trị đã thanh toán.

- Trong trường hợp bị cảm thông thường hoặc đau đầu thì không cần phải đến bệnh viện mà có thể xin thuốc tại cơ sở y tế tại trường hoặc các trung tâm chăm sóc sức khỏe. Thông thường, tại cơ sở y tế trường đều có cung cấp các thuốc điều trị triệu chứng cảm, đau đầu, tiêu hoá, thuốc điều trị các vết thương nhẹ. Ngoài ra, một số trường vào mỗi học kì đều có tổ chức khám sức khỏe miễn phí định kì cho du học sinh, và các chương trình đa dạng như điều trị cai thuốc lá, kiểm tra thân thể, tiêm phòng chống cảm độc v.v...
- Trung tâm y tế cấp cứu trung ương là cơ quan lưu trữ các thông tin về các cơ quan y tế cấp cứu và thông tin điều trị của các cơ quan y tế, cung cấp thông tin cho các cơ quan liên quan thông qua các cổng thông tin cấp cứu E-Gen(trang web) và app cung cấp thông tin cấp cứu y tế <http://www.e-gen.or.kr/egen/main.do>

2 Giao dịch ngân hàng

Tại Hàn Quốc, thông qua các cơ quan tín dụng du học sinh có thể sử dụng các dịch vụ đa dạng như gửi tiết kiệm, gửi tiền, tham gia bảo hiểm v.v...Tuy nhiên, các giao dịch tín dụng đều phải tuân theo các quy định nghiêm ngặt và tùy theo từng trường hợp dựa trên các quy định phù hợp mà người nước ngoài lưu trú tại Hàn Quốc có thể bị giới hạn giao dịch. Đặc biệt lưu ý đối với các quy định về giao dịch ngoại hối, tùy theo dạng giao dịch mà phải cần bổ sung các hồ sơ chứng minh và hạn mức giao dịch cũng có thể được áp dụng. Thông thường thời gian làm việc của ngân hàng là từ 9 giờ sáng đến 4 giờ chiều.

A. Lập tài khoản ngân hàng (Mở tài khoản)

Khi muốn lập tài khoản ngân hàng cần đến trực tiếp ngân hàng và tiến hành theo hướng dẫn của nhân viên ngân hàng.

Các bước lập tài khoản ngân hàng



○ Hồ sơ cần chuẩn bị

Giấy tờ tùy thân (1 trong các giấy tờ như hộ chiếu, thẻ người nước ngoài, chứng minh nhân dân), con dấu (ký tên)



Bốc số

Bốc số thứ tự tại máy phát số thứ tự rồi chờ đến lượt của mình.



Tham vấn cùng với nhân viên ngân hàng

Nói với nhân viên ngân hàng rằng là “통장을 개설하러 왔다”(tôi đến để lập tài khoản ngân hàng), và nếu cần đăng kí Internet banking, thẻ ATM thì cũng trình bày luôn với nhân viên ngân hàng để được hướng dẫn.



Viết đơn đăng ký

Điền những thông tin mà nhân viên ngân hàng đánh dấu và các thông tin như số thẻ người nước ngoài, ngày tháng năm sinh, số điện thoại liên lạc, địa chỉ, ký tên v.v...



Chọn số mật mã tài khoản

Chọn 4 số làm mật mã tài khoản và mật mã rút tiền mặt.



Xác nhận cấp sổ

Nhận sổ ngân hàng và thẻ ATM

※ <http://www.fss.or.kr/edu>

B. Gửi tiền

Khi muốn gửi tiền ra nước ngoài, có thể tìm đến ngân hàng gần nhất để thực hiện giao dịch. Giao dịch ngoại hối có thể được tiến hành thông qua ngân hàng, theo quy định một năm có thể gửi 50.000 usd ra nước ngoài mà không cần bổ sung hồ sơ chứng minh. Tuy nhiên giả sử trong trường hợp vượt quá 50.000 usd thì phải tiến hành nộp các hồ sơ mà ngân hàng yêu cầu. Tùy theo ngân hàng mà các phí

giao dịch chuyển đổi có thể khác nhau, nên tìm hiểu trước khi tiến hành gửi tiền.



Đề phòng tội phạm tín dụng

- ★ Trong trường hợp có điện thoại gọi đến yêu cầu cung cấp số tài khoản, số thẻ, mã số bí mật tài khoản v.v... thì phải cảnh giác. Ngoài ra, du học sinh cần tránh dính líu đến tội phạm lừa đảo tín dụng qua điện thoại.
- ★ Cần quản lý chặt chẽ ID, mã số bí mật liên quan đến Internet Banking tránh để lộ cho người khác. Ngoài ra cần quản lý triệt để file hoặc hồ sơ dùng để xác nhận chuyển tiền.

C. Đổi tiền

Ngoại tệ hoặc ngân phiếu có thể được giao dịch quy đổi một cách dễ dàng tại các địa điểm đổi tiền trực thuộc ngân hàng hoặc tại sân bay. Tuy nhiên, tùy theo ngân hàng mà hạn mức hoán đổi có thể khác nhau. Trường hợp cần giao dịch hoán đổi một số tiền lớn hoặc các loại tiền không phải usd thì nên đến ngân hàng tìm hiểu trước. Ngoài ra cũng có thể sử dụng Internet Banking để chuyển đổi tiền.

✓ Các website có thể tham khảo

Ngân hàng Kookmin www.kbstar.com	Ngân hàng Shinhan www.shinhan.com
Ngân hàng Suhyup www.suhyup-bank.com	Ngân hàng Woori www.wooribank.com
Ngân hàng Hankuk www.bok.or.kr	Ngân hàng Citi www.citibank.co.kr
Ngân hàng Kiop IBK www.ibk.co.kr	Ngân hàng công nghiệp KDB www.kdb.co.kr
Ngân hàng Nonghyup banking.nonghyup.com	
Ngân hàng đệ nhất SC www.standardchartered.co.kr	
Ngân hàng xuất nhập khẩu Hàn Quốc www.koreaexim.go.kr	

✓ Đơn vị tiền tệ



3 Quy định thời gian đi làm (Làm thêm)

(1) Nguyên tắc cơ bản: Du học sinh phải tuân theo quy định giới hạn thời gian đi làm thêm (Lao động đơn giản)

(2) Đối tượng

- Người có visa du học D-2 và visa học ngôn ngữ D-4 đã nhận được sự xác nhận cho phép đi làm thêm từ người quản lý du học sinh trong trường.

- Du học sinh học ngôn ngữ chỉ được cho phép đi làm thêm khi đã lưu trú tại Hàn Quốc 6 tháng trở lên kể từ ngày nhập cảnh.

※ Đối với các dạng học khác, các học sinh đang theo học bậc tiểu học, THCS, THPT (dự bị tốt nghiệp) không nằm trong diện được cho phép đi làm thêm theo chế độ giới hạn giờ.

(3) Phạm vi cho phép

〈Thời gian được cho phép〉

- Mỗi tuần được phép làm trong 20 giờ (Sinh viên đại học học sinh học ngôn ngữ)

※ Đối với du học sinh đang học tại các trường được chứng nhận (bao gồm học sinh học ngôn ngữ) mỗi tuần được phép làm trong 25 giờ

- Mỗi tuần được phép làm trong 30 giờ (Thạc sĩ-Tiến sĩ)

- Mỗi tuần được phép làm trong 30 giờ (Sinh viên hoàn tất chương trình học Thạc sĩ - Tiến sĩ và đang chuẩn bị viết luận văn)

※ Trong học kì, các ngày nghỉ Lễ (bao gồm thứ 7) và các kì nghỉ đông và hè thì không giới hạn thời gian làm thêm (ngoại trừ học sinh học ngôn ngữ)

〈Thay đổi nơi làm việc〉

Trường hợp thay đổi nơi làm việc trong thời gian được phép làm thêm

- Phương pháp xin thay đổi thông tin: Nội trong 15 ngày kể từ ngày thay đổi chỗ làm, bản thân sinh viên hoặc người quản lý du học sinh tại trường phải trực tiếp đến văn phòng quản lý xuất nhập cảnh để khai báo hoặc thông qua cổng thông tin điện tử để khai báo.

〈Đối tượng bị giới hạn〉

- Người có tỉ lệ chuyên cần trong học kỳ gần nhất dưới 70% và có điểm trung bình dưới C(2.0) sẽ khó được cho phép đi làm thêm.

(Giới hạn đối với toàn bộ học sinh học ngôn ngữ có tỉ lệ chuyên cần dưới 90%/ kỳ học)

- Năng lực tiếng Hàn: cấp 4 (sinh viên đại học năm 1,2 cần phải có cấp 3, học sinh học ngôn ngữ cần phải có cấp 2 trở lên)

- Đối với người không có giấy phép đi làm thêm hoặc vi phạm các quy tắc được cho phép, các điều mục khi xin phép không đúng (địa điểm, thời gian làm v.v...) thì sẽ phải chịu xử lý theo các quy định hiện hành.

- Thời gian làm và địa điểm: Trong thời gian lưu trú, tối đa được cấp phép đi làm thêm 1 năm, địa điểm làm việc tối đa 2 chỗ.

(4) Hồ sơ đăng ký xin đi làm thêm * Không mất phí đăng ký xin đi làm thêm

- Hộ chiếu, thẻ người nước ngoài, đơn đăng ký, hợp đồng xin việc, giấy phép đăng ký kinh doanh

- Thư tiến cử cho phép làm thêm, bảng điểm, giấy chứng nhận chuyên cần, chứng chỉ năng lực tiếng Hàn

(5) Các trường hợp đặc biệt không cần được cấp phép đi làm thêm

- Các trường hợp như nhận được tiền thưởng, tiền công hoặc các tiền phát sinh trong quá trình sinh hoạt sẽ không cần phải xin giấy phép.

- Người phụ trách tại cục quản lý xuất nhập cảnh-quản lý người nước ngoài có thể phán đoán xem xét một cách tổng quát tình hình đối tượng đăng ký để đưa ra kết luận có được phép làm thêm hay không.

○ Ví dụ về các trường hợp không cần phải xin phép

- Trường hợp sinh viên có thành tích học tập tốt, được nhận hoặc tham gia vào các dự án nghiên cứu có lương

- Trường hợp là sinh viên được nhận học bổng hàng tháng do được tuyển chọn làm trợ giảng, nhân viên phụ việc trong trường, quản lý sách thư viện.

- Trường hợp sinh viên làm phụ giúp một số sự vụ và được trả tiền công

- Không trực tiếp thực hiện mà tạm thời tiến hành tham gia các sự kiện, đồng phim, phát sóng ghi hình (Tham gia 1 lần và không liên tục)

A. Chế độ vừa học vừa làm dành cho sinh viên học bổng chính phủ visa D-2-7

(1) Đối tượng

Du học sinh được nhận học bổng chính phủ và sẽ theo học tại trường ở Hàn Quốc bậc đại học hoặc cao học chính quy

(2) Các điều khoản ưu đãi: Trường hợp tốt nghiệp theo đúng chương trình học sau khi được tuyển chọn

- (Thay đổi tư cách lưu trú thành visa lao động E7 v.v...)Chỉ cần ký hợp đồng làm việc, tùy theo nội dung hợp đồng làm việc mà được cấp thời gian lưu trú mỗi 1 lần 3 năm.

- (Có được tư cách lưu trú) Được tăng 10 điểm khi được xét tư cách lưu trú theo chế độ tính điểm

- (Có được tư cách cư trú vĩnh viễn) Tùy theo dạng cư trú vĩnh viễn có thể được miễn xét thu nhập và được tăng điểm xét duyệt

☞ Người có học vị Tiến sĩ, người có bằng đại học ở các ngành kỹ thuật mũi nhọn, người thay đổi tư cách lưu trú từ F-2 có thể được miễn xét thu nhập, người có năng lực trong một số lĩnh vực đặc biệt được xét tăng điểm từ 10-20 điểm.

B. Visa tìm việc (D-10)

Du học sinh (D-2) thay đổi tư cách lưu trú sang tìm việc (D-10)

(1) Đối tượng cho phép

- ① Du học sinh tốt nghiệp bậc cao đẳng hoặc đại học trở lên tại Hàn Quốc(bao gồm dự bị tốt nghiệp) và người lưu trú hợp pháp ở Hàn Quốc khi căn cứ vào bảng điểm đánh giá đạt trên 60 điểm.
- ② Du học sinh tốt nghiệp bậc đại học(bao gồm dự bị tốt nghiệp), hoàn thành các chương trình nghiên cứu tại các cơ quan nghiên cứu học thuật hoặc cao hơn tại Hàn Quốc.
- ③ Người có visa giáo sư E-1 hoặc visa lao động chuyên môn E-7 sắp hết hạn hợp đồng nhưng vẫn chưa tìm được cơ quan mới có nguyện vọng muốn tiếp tục làm việc tại Hàn Quốc.
* Tuy nhiên, các dạng visa biểu diễn hoạt động nghệ thuật E-6-2 sẽ không được chuyển đổi
- ④ Người tốt nghiệp đại học hoặc cao hơn ở trong và ngoài Hàn Quốc(bao gồm dự bị tốt nghiệp) đang chuẩn bị khởi nghiệp

(2) Một lần có thể gia hạn thời gian lưu trú được 6 tháng (đối với dạng visa này thì tổng thời gian có thể gia hạn lưu trú là trong 2 năm)

(3) Đối tượng bị giới hạn

- Người trong 1 năm gần đây đang trong thời gian hợp đồng làm việc mà tự ý thôi việc không lý do và sau đó chuyển sang visa tìm việc D-10*
* Lấy chữ tín làm cơ sở và bảo hộ người sử dụng lao động bị lao động thôi việc không lý do, cần xem xét lại thời gian lưu trú của người nước ngoài để tránh bị lạm dụng xấu chế độ xin việc.

(4) Hồ sơ cần nộp

- Người có Visa du học D-2
 - ① Đơn đăng ký(theo mẫu 34), hộ chiếu và thẻ người nước ngoài, lệ phí
 - ② Bảng cấp và bảng điểm*
* Trường hợp được xác nhận trên hệ thống quản lý xuất nhập cảnh thì có thể được miễn nộp hồ sơ này
 - ③ Kế hoạch tìm xin việc
 - ④ Bản sao giấy chứng nhận năng lực kỹ thuật quốc gia (nếu có)

(5) Yêu cầu xin cấp phép

- Khi cần thay đổi tư cách lưu trú thì hãy đến ngay các văn phòng quản lý hành chính tại nơi lưu trú để xin phép.

C. Thông tin việc làm

(1) Cung cấp thông tin việc làm cho du học sinh

Thông qua các trang web của trung tâm duy trì nguồn nhân lực chuyên môn nước ngoài KOTRA(www.contactkorea.go.kr) và hệ thống tổng hợp du học Hàn Quốc (www.studyinkorea.go.kr) thì du học sinh có thể tìm được thông tin tuyển dụng cần thiết. Hiện nay, Viện đào tạo giáo dục Hàn Quốc phối hợp cùng KOTRA hàng năm vẫn đang mở các hội chợ giới thiệu việc làm dành cho du học sinh.

(2) Thư tiến cử làm việc dành cho người nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật (silver card) là gì?

Là thư tiến cử của người có thẩm quyền thuộc Bộ thông tin truyền thông khoa học kỹ thuật Hàn Quốc , nhằm đồn đốc việc tuyển dụng nguồn nhân lực ngoài nước có trình độ khoa học kỹ thuật và bên cạnh đó còn giúp cho quá trình xét duyệt phát cấp visa cho người nước ngoài có trình độ khoa học kỹ thuật cao được trở nên thuận lợi, nhanh chóng.

(3) Thư tiến cử dành cho người lao động (gold card)

Nhận uỷ nhiệm từ người chịu trách nhiệm tại bộ tài nguyên công nghiệp và thông thương, đại diện KOTRA sẽ cấp thư tiến cử việc làm cho các cá nhân được các cơ quan công hoặc tư muốn tuyển dụng nhân tài có kỹ thuật cao tại nước ngoài tuyển dụng, qua đó người lao động được cấp visa hoạt động E-7 và các ưu đãi về việc lưu trú.

※ Nguồn: Bộ thông tin truyền thông khoa học kỹ thuật (<https://www.msit.go.kr>) Cơ quan đầu tư phát triển thương mại Hàn Quốc KOTRA (<https://contactkorea.kotra.or.kr>)

4 Kiến thức an toàn và phòng chống tội phạm

A. Kiến thức an toàn

Sau khi đến trường du học tại Hàn Quốc và hoàn tất các thủ tục nhập học, sinh viên nên thông báo liên lạc với giáo sư hướng dẫn hoặc người quản lý du học sinh. Bên cạnh đó, cần thông báo cho bạn bè ở Hàn Quốc và gia đình ở nước nhà các địa chỉ và thông tin liên lạc của bản thân. Trường hợp nếu có thay đổi thông tin liên lạc như số điện thoại thì cố gắng thông báo lại với gia đình và bạn bè.
Các thông tin liên lạc và chỗ ở của bản thân nên được khai báo với phía nhà trường và cần nắm bắt các thông tin, trao đổi thông tin qua lại giữa họ hàng,

bạn bè chung lớp. Khi có thay đổi về thông tin liên lạc hay phải di chuyển đến địa phương khác trong một thời gian dài thì cũng cần thông báo đến những người này để họ nắm bắt thông tin. Trong trường hợp gặp khó khăn trong việc liên lạc với gia đình thì nên thông báo tình hình của bản thân đến bạn bè hoặc họ hàng để tránh làm gia đình lo lắng. Khi thay đổi địa chỉ lưu trú, điện thoại, email thì cần báo ngay đến gia đình. Ngoài ra, cần chú ý tuân thủ các nguyên tắc về an toàn giao thông, khi có tai nạn xảy ra cần phải thông báo ngay cho cảnh sát để có hướng xử lý kịp thời.

B. Các tình huống cụ thể về tội phạm và bị hại

- (1) Trốn khỏi trường học không phép/ Lưu trú bất hợp pháp : Vi phạm quy định về xuất nhập cảnh (Phạt tù tối đa 3 năm và số tiền phạt cao nhất là 20 triệu won/ bị cưỡng chế về nước và cấm nhập cảnh trở lại trong 5 năm)
- (2) Làm thêm không phép/ Đi làm bất hợp pháp : Vi phạm quy định về xuất nhập cảnh (Phạt tù tối đa 3 năm và số tiền phạt cao nhất là 20 triệu won/ cưỡng chế về nước và cấm nhập cảnh trở lại trong 5 năm)
- (3) Lừa đảo qua điện thoại : Tội lừa đảo (tội đồng lõa lừa đảo) (Phạt tù tối đa 10 năm, số tiền phạt cao nhất là 20 triệu won / sau khi chịu phạt sẽ bị cưỡng chế về nước và không được phép nhập cảnh trở lại)
- (4) Bán hoặc nhượng lại sổ tài khoản (bản thân sau khi mở sổ tài khoản thì bán, và bị người khác sử dụng cho mục đích xấu) : Vi phạm Luật quy định về tính dụng điện tử (Phạt tù tối đa 3 năm và số tiền phạt cao nhất là 20 triệu won/ không cho phép gia hạn visa và cấm nhập cảnh trở lại)
- (5) Gửi tiền về nước thông qua người khác : Vi phạm về Luật giao dịch ngoại hối (Số tiền gửi trên 500 triệu won: Phạt tù tối đa 1 năm/ Số tiền phạt tiền tối đa là 100 triệu won/ Tiền gửi dưới 500 triệu won: Phạt tối đa 50 triệu won)
- (6) Cướp, trộm cắp, gây tổn thương : Phạm tội cướp đoạt tài sản gây tổn thương/ trộm cắp (Phạt tù ít nhất 7 năm đến chung thân/ Phạt tù tối đa 6 năm và chịu phạt tối đa 10 triệu won/ Sau khi chịu phạt sẽ bị cưỡng chế về nước và không được phép nhập cảnh trở lại)
- (7) Quấy rối tình dục/ Cưỡng ép người khác : Luật về bạo hành giới tính, tội cưỡng ép (Phạt tù tối đa 10 năm/ Số tiền phạt tối đa là 15 triệu won)
- (8) Uống rượu lái xe, lái xe không bằng lái : Vi phạm Luật giao thông (Phạt tù tối đa 2 năm/ Số tiền phạt tối đa là 5 triệu won)
- (9) Xe nguy trang (Lái xe không đăng ký) : Vi phạm Luật quản lý xe ô tô (Phạt tù tối đa 1 năm/ Số tiền phạt tối đa là 3 triệu won)
- (10) Cho mượn thẻ người nước ngoài : Vi phạm Luật quản lý xuất nhập cảnh (Phạt tù tối đa 3 năm/ Số tiền phạt tối đa là 20 triệu won)

NAM SEOUL UNIVERSITY





Xin chào các bạn!
Đây là lần đầu các bạn
đến trường ĐH
NamSeoul phải không?

Welcome!



Chương 1 Giới thiệu về trường



1 Trường đại học NamSeoul với ưu thế giáo dục toàn cầu

- 01 Được chọn là trường ĐH chứng nhận về duy trì và quản lý du học sinh nước ngoài từ hệ thống chứng nhận năng lực quốc tế hóa giáo dục và đào tạo do Chính phủ Hàn Quốc chủ quản (2017 / 2018 / 2019)
- 02 Là trường ĐH có nhiều sinh viên nhận học bổng GKS, KGSP của Chính phủ Hàn Quốc
- 03 Chương trình đào tạo tiếng Hàn dành riêng cho du học sinh nước ngoài có mong muốn theo học tại các khoa của Trường ĐH NamSeoul
- 04 Tỷ lệ đầu trong kỳ thi TOPIK cao, được chọn là Trường ĐH tổ chức kỳ thi năng lực tiếng Hàn (TOPIK)
- 05 Có chương trình đào tạo được hệ thống hóa và đội ngũ giảng viên ưu tú, có đầy đủ các chứng chỉ nghiệp vụ giảng dạy tiếng Hàn, giúp du học sinh có thể tham gia học tiếng Hàn, văn hóa Hàn , cho đến lễ nghi của Hàn Quốc,
- 06 Tạo môi trường đào tạo du học sinh tốt nhất với trang thiết bị học tân tiến, ký túc xá theo mô hình khách sạn và các cơ sở hạ tầng thể dục thể thao hiện đại
- 07 Thực hiện song hành các tiết học trải nghiệm văn hóa Hàn nhằm nâng cao hiểu biết về văn hóa Hàn Quốc và hiệu quả trong việc học tiếng Hàn.
- 08 Tổ chức nhiều các chương trình “Buddy - Mentoring” đa dạng (Chambeos, ROTC, giáo dưỡng) cùng với sinh viên đang theo học tại trường đại học NamSeoul
- 09 Khắc phục sớm tình trạng học tập trì trệ bằng cách tổ chức các chương trình chuyên sâu về tiếng Hàn ngắn hạn (Tự ôn thi TOPIK, Khóa giảng TOPIK...)
- 10 Giảm gánh nặng cho sinh viên bằng cách hỗ trợ chi phí tham gia bảo hiểm vì sự an toàn của sinh viên
- 11 Giảm gánh nặng về học phí bằng việc hỗ trợ nhiều học bổng khác nhau như học bổng TOPIK/ học bổng hỗ trợ phí ký túc xá
- 12 Xây dựng hướng dẫn định hướng tương lai với chương trình liên kết giới thiệu việc làm (V.I.P-Vivid Ideal Program)
- 13 Quan tâm, chăm sóc chặt chẽ du học sinh bằng việc tạo ra không gian nghỉ ngơi, phòng tư vấn đời sống và học tập dành riêng cho sinh viên quốc tế.
- 14 Tiến hành khảo sát mức độ hài lòng sau khi thực hiện chương trình OT, nhằm giúp sinh viên thích nghi ban đầu và hỗ trợ đào tạo phòng chống tội phạm định kỳ.

2 Giới thiệu về phòng hợp tác quốc tế

Phòng hợp tác quốc tế
(Phụ trách tuyển sinh)

1. Lập kế hoạch – điều hành chiến lược quốc tế hóa
2. Hợp tác và liên kết với các trường đại học ở nước ngoài
3. Thu hút du học sinh nước ngoài
4. Tổ chức Chương trình trao đổi sinh viên
5. Tổ chức Chương trình thực tập ở nước ngoài
6. Tổ chức Chương trình biên giới toàn cầu
7. Nghi thức ngoại giao với khách nước ngoài
8. Quản lý và hỗ trợ trung tâm ở nước ngoài (ICC)
9. Quản lý sinh viên trao đổi

※ Văn phòng : Phòng R102, Tầng 1, Tòa nhà chính
※ ĐT : 041-580-2772~5

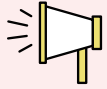
Viện giáo dục quốc tế
(Trung tâm hỗ trợ du học sinh)

1. Quản lý và hỗ trợ du học sinh quốc tế
2. Hỗ trợ y tế, cư trú, học bổng du học sinh quốc tế
3. Tổ chức hỗ trợ sự kiện và hoạt động trải nghiệm văn hóa Hàn Quốc
4. Hỗ trợ các việc liên quan đến xuất nhập cảnh và đón du học sinh nước ngoài tại sân bay
5. Tổ chức chương trình Buddy Mentoring
6. Xúc tiến tổ chức khoá học ngắn hạn
7. Quản lý và hỗ trợ việc làm thêm (bán thời gian)
8. Quản lý việc cư trú và Visa của du học sinh nước ngoài
9. Tổ chức chương trình định hướng tìm việc làm cho du học sinh nước ngoài

※ Văn phòng : Phòng 12310, Tòa phát triển 21C
※ ĐT : 041-580-3020~4

Chương 2

Viện giáo dục quốc tế (Chương trình học tiếng Hàn)
- Các hoạt động tại Viện ngôn ngữ



1 Khóa đào tạo

A. Bảng lịch học

Phân loại	Thời gian học (Tháng)	Kỳ nghỉ	Trải nghiệm văn hóa
Kỳ 1 (Mùa xuân)	Đầu tháng 3 ~ Đầu tháng 6	Giữa kỳ	Thực hiện 1 lần theo từng kỳ, trước/sau giữa kỳ
Kỳ 2 (Mùa hè)	Giữa tháng 6~ Giữa tháng 8	Break Time	
Kỳ 3 (Mùa thu)	Giữa tháng 9~ Cuối tháng 11	Khoảng 15 ~ 20 ngày	
Kỳ 4 (Mùa đông)	Giữa tháng 12~ Cuối tháng 2 năm sau		

B. Hướng dẫn cấp học : Chia lớp/cấp theo bài test level
(1 lớp từ 15 ~ 19 học sinh)

Cấp	và trình độ/Level)								LEVEL	Thời gian
Cấp 1	1	2	3	4	5	6	7	8	Học sinh mới – Sơ cấp	Chiều 13:10~ 17:00
Cấp 2	1	2	3	4	5	6			Học sinh mới – Trung cấp	
Cấp 3	1	2	3	4	5	6			Học sinh lên ĐH – Sơ cấp	Sáng 09:00~ 12:10
Cấp 4	1	2	3						Học sinh ch lên ĐH – Trung cấp	

C. Hướng dẫn về tiết học và thi : Học 4 tiết/ngày (Tiết học: 50', giải lao 10')

- 1) Tiến hành lớp học theo các kỹ năng Đọc/Viết/Nói với giáo trình của trường, phù hợp với các lớp/ cấp
- 2) Sử dụng sách giáo khoa, sách bài tập, giáo trình gốc (Câu hỏi luyện tập, viết sử dụng từ cho sẵn, luyện nghe...)
- 3) Thi mỗi kỳ 2 lần <Thi giữa kỳ/ Cuối kỳ>, sau đó, đánh giá mức độ hài lòng về bài giảng
- 4) Thực hiện đào tạo tiếng Hàn thực hành dành cho kỳ thi TOPIK

- 5) Viết : Tự viết theo suy nghĩ của bản thân theo từng chủ đề,
400 ~ 500 từ
Nói : Tự đặt câu và phát biểu / Đọc : Phát biểu bằng PPT và
sử dụng giáo trình

B. Lịch trình chính

Phân loại	Công việc	Nội dung chính	Ghi chú
Đào tạo	Đào tạo tiếng Hàn	Thực hành ngôn ngữ, Dạy học tiếng Hàn theo từng giai đoạn, sau khi phân loại sinh viên trao đổi	
	Du học tiếng ngắn hạn	Dạy học tiếng Hàn ngắn hạn	
	Đào tạo tiếng Hàn Phát hành giáo trình	Giáo trình sơ cấp, Giáo trình cho chương trình ngắn hạn	
Văn hóa	Lễ hội văn hóa	Trải nghiệm văn hóa, ngày lễ hội văn hóa toàn cầu, Lễ hội trung thu, xem biểu diễn (Cuộc thi hợp xướng, Cuộc thi diễn kịch với các khoa khác, lễ hội nghệ thuật với trường khác, Buổi hòa nhạc tổ chức định kỳ...) ,Chương trình đặc biệt (Hát bằng tiếng Hàn Quốc ,K-POP...)	
Tư vấn	Tư vấn giúp sinh viên mới hòa nhập	Định hướng cho du học sinh nước ngoài Chương trình giúp sinh viên mới hòa nhập (5 ngày)	
	Tư vấn riêng cho từng học sinh	Nhân viên tư vấn, Chủ nhiệm tư vấn, Giáo sư người nước ngoài tư vấn và Viện trưởng tư vấn	
	Tư vấn ngang hàng	Mentoring, Buddy, Chamboes	Đánh giá trước/sau (Mức độ hòa nhập của sinh viên nước ngoài và mức độ hài lòng về trường, năng lực hiểu biết nền văn hóa khác của sinh viên Hàn Quốc
Xuất nhập cảnh và Visa	Gia hạn visa và giáo dục phòng chống tội phạm	Khai báo nhập cảnh lần đầu. Xin đổi visa cho học sinh lên ĐH. Biện pháp xử lý khi có vấn đề (Giáo dục phòng chống tội phạm), tư vấn cho học sinh có liên quan	



| Biểu diễn Nanta |



| Lotte World |



| Ảnh biểu diễn của Du học sinh trong sự kiện: Ngày lễ hội văn hóa toàn cầu của trường ĐH Nam Seoul |

3 Phân khoa đại học

- ☑ Tổ chức các buổi giới thiệu về khoa: Tổ chức 2 lần/năm, đối tượng dành cho học sinh đạt TOPIK cấp 3 trở lên, học sinh đang theo học tiếng lớp cấp 3 ~5

Khối	Khoa	Khối	Khoa	Khối	Khoa		Khối	Khoa
Đại học khoa học công nghệ	Phần mềm máy tính	Đại học thương mại toàn cầu	Lưu thông quốc tế	Đại học văn hóa, nghệ thuật	Kinh doanh Thể thao		Đại học phúc lợi y tế	Hành chính y tế
	Công nghệ điện tử		Thương mại toàn cầu		Văn hóa khu vực toàn cầu	Văn hóa Anh-Mỹ		Y tế làm đẹp
	Công nghệ thông tin và truyền thông		Quản trị kinh doanh			Văn hóa Nhật Bản		Quản lý sức khỏe thể thao
	Kiến trúc (Hệ 5 năm)		Quảng cáo & quan hệ công chúng			Văn hóa Trung Quốc		Phúc lợi cho trẻ em
	Công nghệ kiến trúc		Quản trị khách sạn			Thiết kế thông tin trực quan		Phúc lợi xã hội
	Truyền thông đa phương tiện		Quản trị du lịch		Thiết kế gồm thủy tinh			Phúc lợi cho người cao tuổi
	Công nghệ quản lý công nghiệp		Thuế		Thiết kế nghệ thuật thị giác			Vật lý trị liệu
	Công nghệ thông tin không gian		Bất động sản		Âm nhạc thực hành			

- ※ Khoa Điều dưỡng chỉ dành cho người có chuyên ngành cùng nhóm và sinh viên đạt TOPIK cấp 4 trở lên.
- ※ Phải thi thực hành khi đăng ký vào khoa âm nhạc thực hành (Không dự thi sẽ không đủ điều kiện nhập học)

Chương 3

Chương trình đại học : Hệ cử nhân



1 Hệ thống thông tin tổng hợp dành cho sinh viên

A. Cách truy cập hệ thống (Đăng nhập)

- Website ĐH Namseoul (www.nsu.ac.kr) Trang chủ →Phía bên phải: 'Namseoul Portal' Sinh viên
- Đăng nhập vào màn hình đầu tiên đăng nhập tổng hợp



- Nhập ID: Nhập mã số sinh viên
- Nhập mật khẩu: Nhập 6 ký tự: Ngày tháng năm sinh trên thẻ người nước ngoài,
- ※ Về việc tạo mã số sinh viên: Sau khi xác nhận hóa đơn nộp học phí 1 lần cho kỳ nhập học đầu tiên, Phòng giao lưu quốc tế sẽ đăng ký với Bộ phận giáo vụ tổng hợp và sau đó sẽ thông báo cho sinh viên mã số được cấp.

3) Các màn hình chính và danh mục trên hệ thống thông tin tổng hợp của sinh viên



- ※ Vận hành hệ thống thông tin tổng hợp gồm các thông tin về: Thành tích học tập/ Tốt nghiệp (Tiêu chuẩn số tín chỉ) - Xin việc/ Lớp học/ Tra cứu kết quả học tập/ Học phí/ Học bổng

2 Học phí

A. Thời gian đóng học phí và ngân hàng

- 1) Thời gian đóng học phí : Thời gian được quy định trước khi khai giảng mỗi kỳ học
- 2) Ngân hàng : Ngân hàng do Nhà trường chỉ định
- 3) In giấy đóng học phí : Namseoul Portal ⇄ Đăng nhập ⇄ Học phí/Học bổng ⇄ Học phí ⇄ Tra cứu giấy đóng học phí (In)
- 4) Xác nhận đóng học phí : Namseoul Portal ⇄ Đăng nhập ⇄ Học phí/Học bổng ⇄ Học phí ⇄ Giấy chứng nhận nộp học phí

B. Thời gian có thể bảo lưu và không đóng học phí : Trước ngày khai giảng

C. Trả góp học phí

- 1) Điều kiện : Những trường hợp sinh viên có hoàn cảnh kinh tế khó khăn hoặc do hoàn cảnh cá nhân khác
- 2) Phương pháp và trình tự đăng ký trả góp
 - * Phương pháp đăng ký: Tiếp nhận qua Internet
 - * Trình tự: Namseoul Portal ⇄ Đăng nhập ⇄ Học phí/Học bổng ⇄ Học phí ⇄ Đăng ký trả góp
- 3) Số tiền đóng theo từng đợt
 - * Đóng thành 4 lần : mỗi lần tương ứng với 25% của tổng số tiền học phí được thông báo
- 4) Các nội dung cần lưu ý
 - * Trong thời gian đóng học phí lần 1 phải đóng số tiền tương ứng đã thông báo. Trong trường hợp không đóng tiền học phí lần 1 theo đúng thời gian quy định thì việc đăng ký trả góp học phí sẽ bị hủy. Bắt buộc phải đóng số tiền tương ứng và đóng 1 lần trong khoảng thời gian quy định. Sau đó sẽ được quản lý trong nhóm Sinh viên trả góp. Trường hợp không đóng khoản tiền lần 1, đăng ký trả góp sẽ tự động bị hủy.
 - * Trong trường hợp sinh viên đang theo học trong học kỳ thì sau khi đăng ký trả góp học phí và có nguyện vọng bảo lưu học tập thì sinh viên phải hoàn thiện việc đóng hết toàn bộ số tiền còn lại chưa đóng.
 - * Trong thời gian đóng học phí lần 4 nếu sinh viên không đóng theo đúng số tiền thông báo thì có thể bị xử lý hủy kết quả học tập (Tín chỉ) đối với phần chưa thanh toán hoặc gạch tên khỏi danh sách đã đăng ký (Học kỳ) theo quy định nhà trường.
 - * Sinh viên có học bổng sẽ được miễn giảm và được ghi trong giấy báo đóng học phí, và đối với tất cả những sinh viên có học bổng toàn phần cũng phải thực hiện quy trình đóng học phí tại ngân hàng.

3 Đăng ký môn học

A. Cách đăng ký

- 1) Website của trường ĐH Namseoul <https://nsu.ac.kr> ⇄ Namseoul Portal ⇄ Click vào phần sinh viên đăng theo học
- 2) Click vào “Đi đến đăng ký môn học” ⇄ Sau hi tìm kiếm menu riêng dành cho đăng ký môn học → Đăng ký những môn học mong muốn
- 3) Đăng nhập ⇄ ID : Mã số sinh viên/ PW : Nhập 6 ký tự: Ngày tháng năm sinh trên thẻ người nước ngoài

B. Đăng ký môn học mong muốn (Giỏ hàng)

- 1) Do đây là chế độ đăng ký trước môn học mong muốn trong thời gian dự kiến đăng ký môn học, nên việc đăng ký môn học mong muốn như thế này không chắc chắn rằng sinh viên đã đăng ký thành công. Do đó, sinh viên bắt buộc phải đăng ký các môn mong muốn này trong thời gian quy định.

- ※ Các nội dung cần lưu ý khi đăng ký môn học mong muốn
 - ◎ Chỉ có thể đăng ký 20 môn học, không liên quan đến số tín chỉ.
 - ◎ Trong thời gian đăng ký môn học mong muốn sinh viên phải kiểm tra kỹ tiết học đó có được duyệt trong thời gian biểu hay không.

- 2) Thời gian tiết học có thể thay đổi trong thời gian đăng ký môn học này.
- 3) Những môn học đã được lưu ở phần môn học mong muốn thì bắt buộc sinh viên phải đăng ký môn học thêm lần nữa trong khoảng thời gian đăng ký chính thức.

C. Cách thay đổi đăng ký môn học

- 1) Trường hợp sinh viên muốn thay đổi việc đăng ký môn học do gặp vấn đề nào đó thì thông qua internet trong và ngoài trường sinh viên có thể thay đổi đăng ký môn học theo như cách đăng ký môn học ở trong thời gian thay đổi mà nhà trường thông báo.
- 2) Trong thời gian thay đổi đăng ký môn học, sinh viên phải kiểm tra các lỗi đăng ký như môn học bị hủy, trùng thời gian học... để thay đổi môn học.

D. Hủy đăng ký môn học

- 1) Thời gian : Trong vòng 3 tuần tính từ ngày khai giảng
- 2) Trình tự hủy môn học : Sau khi hết thời gian thay đổi đăng ký môn học, sinh viên muốn hủy môn học nào đó sẽ phải làm đơn xin hủy trong vòng 3 tuần. Sinh viên cần xin xác nhận của giảng viên phụ trách rồi sau đó nộp lên Phòng giáo vụ

E. Hạn chế việc hủy môn học : Chỉ cho phép hủy 2 môn học trong một học kỳ. Tuy nhiên, sinh viên không thể hủy môn học được nếu như sinh viên không đảm bảo học đủ số tín chỉ tối thiểu cho một kỳ do hủy môn học đó.

- ※ Khi đã hủy môn học, sinh viên không thể đăng ký môn học khác thay thế.

4 Chế độ thành tích học tập

A. Cách đánh giá và tiêu chuẩn đánh giá

- 1) Đánh giá một cách tổng hợp như: đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ, đánh giá thực hành tại phòng thí nghiệm, đánh giá tác phẩm, đánh giá qua thảo luận, đánh giá theo bài viết chủ đề, đánh giá chuyên cần.
- 2) Việc tính điểm cho thành tích học tập được thực hiện theo nguyên tắc sau: 20% cho điểm thi giữa kỳ, 30% cho điểm thi cuối kỳ, 20% chuyên cần, 30% cho điểm hàng ngày (bài viết chủ đề, đánh giá thường xuyên, thái độ học tập...). Tuy nhiên, có thể điều chỉnh dựa theo đặc thù của môn học.
- 3) Phương pháp đánh giá thành tích cho các môn học dựa trên nguyên tắc đánh giá tương đối trong đơn vị cấp học như sau. Sinh viên nước ngoài không thuộc đối tượng đánh giá tương đối.

B. Các nội dung cần lưu ý

- 1) Thành tích học tập sẽ chỉ được phản ánh khi chuyên cần đạt trên 2/3 (Học lực F khi vắng mặt trên 1/3). Visa sẽ bị hủy nếu vắng học quá lâu. Do đó, sinh viên cần lưu ý đến việc quản lý chuyên cần của mình.
- * Nếu vắng mặt từ 3 lần trở lên tại Nhà nguyên của trường thì học lực sẽ bị xếp loại F.

5 Quản lý học tập

A. Bảo lưu kết quả học tập

- 1) Trường hợp không thể theo học cho học kỳ tương ứng với các lý do như lý do gia đình (cá nhân), đau ốm, lý do bất khả kháng khác...
- 2) Quy trình : Làm đơn xin bảo lưu, đến Phòng hợp tác quốc tế (Mang theo cả thẻ đăng ký người nước ngoài hoặc hộ chiếu), xin dấu xác nhận của phòng hợp tác quốc tế vào đơn rồi nộp cho phòng giáo vụ.
- 3) Các nội dung cần lưu ý
 - Sinh viên không thể tái nhập cảnh và gia hạn visa khi đăng ký bảo lưu, và phải xuất cảnh trong vòng 1 tháng kể từ ngày đăng ký bảo lưu.
 - Sau khi hết thời gian xin bảo lưu sinh viên phải quay trở lại học tập. Trong thời gian quy định nếu sinh viên không quay trở lại học tập, sẽ bị xử lý "Gạch tên do hết hạn xin bảo lưu".

B. Quy trình xin quay trở lại học tập

- ✓ <https://nsu.ac.kr>  Namseoul Portal  Click vào Sinh viên đang theo học  Nhấn Đăng ký
- Cấp phát hóa đơn, chứng từ xác nhận việc nộp học phí  Đến trung tâm hỗ trợ du học sinh nước ngoài thuộc Viện giáo dục quốc tế 
- Kiểm tra Visa  Đăng ký việc xin quay trở lại học tập

6 Cung cấp thông tin việc làm và quản lý Sơ yếu lý lịch/ Bản tự thuật (V.I.P – Vivid Ideal Program)

A. Cung cấp thông tin việc làm

- 1) Cung cấp thông tin phù hợp để thúc đẩy việc thực hiện chương trình việc làm cho du học sinh
- 2) Phân tích xu hướng công việc trong tương lai: Việc làm tại Hàn Quốc, mong muốn làm việc tại nước nhà...
- 3) Cung cấp thông tin đã được hệ thống thông qua việc đăng ký và quản lý các doanh nghiệp quan tâm / Hỗ trợ thông tin tuyển dụng và thời gian cụ thể nhờ liên kết trực tiếp với trang chủ của doanh nghiệp tương ứng
- 4) Hỗ trợ tính năng như tải mẫu sơ yếu lý lịch, bản tự thuật xuống điền và đăng tải mẫu / Bản tự thuật (Mẫu chính thức của KOTRA) (Bản thân học sinh có thể tự quản lý đơn xin việc)

B. Các bước tìm kiếm

- ✓ <https://nsu.ac.kr> 🖱️ Namseoul Portal 🖱️ Click vào sinh viên đang theo học 🖱️ Đăng nhập
- Home 🖱️ Thành tích học tập/Tốt nghiệp/Giảng dạy 🖱️ Tốt nghiệp 🖱️ Tra cứu thông tin việc làm cho du học sinh / Quản lý sơ yếu lý lịch/Bản tư tưởng 🖱️ Tìm kiếm



7 Hướng dẫn học bổng

A. Học bổng nhập học

- 1) Giảm học phí nhập học (giảm theo cấp Topik)

loại	Topik cấp 6	Topik cấp 5	Topik cấp 4	Topik cấp 3 trở xuống	Ghi chú
Học phí	Giảm 60%	Giảm 50%	Giảm 40%	Giảm 30%	

B. Học bổng theo điểm

1) Học bổng theo kết quả học tập

Kết quả học tập kỳ trước	Số người	Số tiền học phí giảm trừ	Ghi chú
Xếp thứ 1 cả khối (trong số những người đạt 4.0 trở lên mỗi kỳ)	1	100%	
Xếp thứ 2 cả khối (trong số những người đạt 4.0 trở lên mỗi kỳ)	1	70%	
Xếp thứ 3 cả khối (trong số những người đạt 4.0 trở lên mỗi kỳ)	1	50%	
4.0 trở lên	Sinh viên đạt tiêu chuẩn	40%	
3.5 ~ 3.99	Sinh viên đạt tiêu chuẩn	35%	
3.0 ~ 3.49	Sinh viên đạt tiêu chuẩn	30%	

C. Tiền hỗ trợ du học sinh

- ① Hỗ trợ tiền ký túc xá : hỗ trợ tiền ký túc xá mỗi kỳ : mỗi kỳ khoảng 500,000 krw (chỉ áp dụng cho ký túc xá trong trường) (Tuy nhiên, từ kỳ thứ 3, phải đạt kết quả từ 3.0 trở lên, có Topik cấp 3)
- ② Hỗ trợ TOPIK (hỗ trợ tới 1 triệu 500 trong khi học) : cấp 6 - 1,500,000 krw / cấp 5 - 1,000,000 krw / cấp 4 - 800 ,000 krw (hỗ trợ tối đa 1,500,000 krw tùy theo cấp TOPIK trong khi đang theo học)
- ③ Bảo hiểm tai nạn cho sinh viên quốc tế : hỗ trợ mua miễn phí 1 lần/năm khoảng
※ Mọi du học sinh phải mua bảo hiểm theo quy định của Hàn Quốc

D. Học bổng bên ngoài

- ① Học bổng cấp cao học/đại học từ chính phủ
 - Trường đại học đề xuất và nếu được chọn là sinh viên học bổng chính phủ Hàn Quốc thì sẽ được chính phủ hỗ trợ toàn bộ tiền học, tiền sinh hoạt và tiền bảo hiểm trong quá trình học
- ② Học bổng sinh viên xuất sắc GKS
 - Hiệu trưởng sẽ chọn trong số các sinh viên có kết quả học tập tốt và hoạt động tình nguyện bên ngoài tích cực để trao học bổng (do Viện Giáo dục Quốc tế tài trợ)
 - Số tiền : 500,000 krw × 10 tháng (5,000,000 krw)

8 Bảo hiểm du học sinh

A. Hỗ trợ toàn bộ phí bảo hiểm tại trường đại học

Trường hỗ trợ phí bảo hiểm cho toàn bộ các du học sinh theo học tại trường (sinh viên đại học), để giúp sinh viên có thể được điều trị một cách an toàn tại Hàn Quốc khi đau ốm, bị tai nạn, bị thương ngoài ý muốn trong quá trình đi du học.

B. Nội dung về bảo hiểm đoàn thể dành cho du học sinh

- 1) Trường ký hợp đồng với công ty bảo hiểm và sẽ quyết định sau khi xem xét điều kiện và giá trị gói bảo hiểm hàng năm.
- 2) Thời hạn hợp đồng : Tham gia vào đầu mỗi kỳ (Loại 1 năm)
- 3) Phí bảo hiểm: 50 ~60 nghìn won mỗi học kỳ/1 năm khoảng 110~120 nghìn won
- 4) Phạm vi bồi thường (Áp dụng tại Hàn Quốc)

Nội dung bồi thường	Phạm vi bồi thường	Ghi chú
Tử vong do tai nạn/ bệnh tật và bị tàn tật sau chấn thương/tai nạn	Tối đa 100 triệu won	
Chi phí nhập viện và điều trị do tai nạn/ bệnh tật	Tối đa 50 triệu won	
Chi phí điều trị ngoại trú do tai nạn/ bệnh tật	Tối đa 25 triệu won cho 1 lần	
Tiền thuốc do tai nạn/ bệnh tật	Tối đa 50 nghìn won cho mỗi 1 đơn thuốc	

5) Cách đăng ký tham gia bảo hiểm

Không cần phải thực hiện thủ tục đăng ký tham gia bảo hiểm riêng. Sau khi nhà trường xác nhận sinh viên đang theo học đã đóng học phí thì tự động sẽ đăng ký bảo hiểm cho sinh viên.

9 Tốt nghiệp

A. Tín chỉ tốt nghiệp

Năm nhập học	Phân loại	Khoa	Tín chỉ tốt nghiệp
Trước năm 2013		Tất cả các khoa	140 tín chỉ
Năm học 2014~2015		Tất cả các khoa	130 tín chỉ
Năm 2016 ~	Đại học khoa học công nghệ	Các khoa, ngoại trừ khoa kiến trúc Khoa kiến trúc(Hệ 5 năm)	135 tín chỉ 160 tín chỉ
	Đại học văn hóa nghệ thuật	Tất cả các khoa	130 tín chỉ
	Đại học thương mại toàn cầu	Tất cả các khoa	130 tín chỉ
	Đại học phúc lợi chăm sóc sức khỏe	Khối/ Khoa y tế (Nha khoa, Khoa vật lý trị liệu, Khoa điều dưỡng, Khoa bệnh lý lâm sàng, Khoa cấp cứu) Khối/ Khoa y tế, phúc lợi	135 tín chỉ 130 tín chỉ

B. Các nội dung khác

- 1) Du học sinh nước ngoài phải đạt TOPIK cấp 4
- 2) Phải đáp ứng các tiêu chí hoàn thành tốt thiểu với các môn đại cương bắt buộc, các môn chuyên ngành (chuyên ngành cơ bản, chuyên ngành bắt buộc).
- 3) Đưa ra tầm nhìn tương lai cho sinh viên thông qua việc tư vấn định hướng tương lai và quản lý tín chỉ để đáp ứng cho sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp

Chương 4

Cuộc sống trong khuôn viên trường



1 Cách tìm phòng học

A. Cách tìm

Hiện nay, Trường đang biểu thị số phòng của lớp học theo thứ tự sau: Số tòa nhà, số tầng, số phòng. Học sinh phải nắm được tên gọi của các tòa nhà trước thì mới có thể dễ dàng tìm được lớp học để tham gia tiết học. Ví dụ: Tòa nhà kinh tế thương mại là số 3, Tòa nhà xã hội & nhân văn là số 10.

Nếu phòng học mà bạn định tìm là 10511, thì bạn có thể tìm được phòng học nếu đi theo thứ tự sau: Số tòa nhà: 10, số tầng: tầng 5, số phòng: 11 tòa nhà xã hội & nhân văn (Số 10). Nếu phòng học mà bạn định tìm là R302, thì bạn có thể tìm được phòng học nếu đi theo thứ tự sau Số tòa nhà: R, số tầng: tầng 3, số phòng: 02 tòa khoa học công nghệ 1 (Bên phải của tòa chính).

B. Giới thiệu về Khoa theo từng tòa nhà

Số tòa nhà	Tên tòa nhà	Khoa
Tòa chính A của Trường	Trung tâm Trường	Khoa Công nghệ thông tin, Khoa công nghệ quản lý công nghiệp
Tòa R của Trường	Tòa số 1 Khoa công nghiệp	Khoa truyền thông đa phương tiện, Khoa GIS
Tòa L của Trường	Tòa số 2 Khoa công nghiệp	Khoa phần mềm máy tính, Khoa điện tử
Tòa số 3	Tòa nhà kinh tế thương mại	Khoa lưu thông quốc tế, Khoa quản trị, Khoa thương mại toàn cầu, Khoa thuế, Khoa bất động sản
Tòa số 5	Tòa Hwajeong	Khoa âm nhạc thực hành
Tòa số 7	Tòa tạo hình	Khoa kiến trúc, Khoa kỹ thuật kiến trúc, Khoa thiết kế gốm thủy tinh
Tòa số 10	Tòa nhà khoa xã hội nhân văn	Khoa văn hóa khu vực và toàn cầu (Văn hóa Anh-Mỹ, Khu vực Trung Quốc, Khu vực Nhật Bản), Khoa phúc lợi cho người cao tuổi
Tòa số 12	Tòa nhà phát triển 21C	Khoa quản trị khách sạn, Khoa quản trị du lịch, Khoa Y tế làm đẹp
Tòa số 13	Tòa nhà thông tin thiết kế	Khoa thiết kế thông tin trực quan, Khoa thiết kế nghệ thuật thị giác, Khoa quảng cáo
Tòa số 14	Tòa nhà thể thao, văn hóa và làm đẹp	Khoa Kinh doanh thể thao, Khoa quản lý sức khỏe thể thao
Tòa số 15	Tòa nhà Trung tâm thông tin tri thức	Nha khoa
Tòa số 16	Tòa nhà y tế sức khỏe	Khoa điều dưỡng, Khoa bệnh lý lâm sàng, Khoa vật lý trị liệu, Khoa hành chính y tế, Khoa cấp cứu
Tòa số 17	Tòa nhà phúc lợi cho trẻ em	Khoa phúc lợi cho trẻ em, Khoa phúc lợi xã hội

2 Chương trình giao lưu kết bạn Hàn Quốc (Buddy.Mentoring)

A. Mục đích

- Nhằm thắt chặt sự giao lưu và giúp đỡ lẫn nhau giữa du học sinh nước ngoài và sinh viên Hàn Quốc đang theo học tại trường, góp phần hỗ trợ nâng cao năng lực ngôn ngữ
- Thông qua chương trình này sinh viên được bồi dưỡng một tư duy mang tính toàn cầu biết tôn trọng và đón nhận các nền văn hóa của các quốc gia khác.

B. Thực hiện chương trình

- BUDDY : Du học sinh nước ngoài (Học viên của Viện ngôn ngữ / Sinh viên đại học) – Sinh viên Hàn Quốc (sinh viên đại học) sẽ trở thành bạn bè của nhau và hai bên sẽ trao đổi hướng dẫn về cuộc sống đại học, hướng dẫn đăng ký môn học và giao lưu văn hóa, trao đổi ngôn ngữ...
- MENTORING : Du học sinh nước ngoài (Học viên của Viện ngôn ngữ / sinh viên đại học) – Sinh viên Hàn Quốc (sinh viên đại học): Sinh viên Hàn Quốc trở thành cố vấn cho du học sinh nước ngoài, đưa ra những lời khuyên chung về cuộc sống đại học, giúp lập kế hoạch cho tương lai và trao đổi ngôn ngữ với vai trò là tiền bối.

C. Cách đăng ký

Kiểm tra thông báo tuyển của Buddy & Mentoring vào đầu mỗi học kỳ học trên trang web của trường ▶ Sau khi viết đơn xin tham gia, giấy đồng ý về thông tin cá nhân thì nộp cùng với 1 bản sao sổ ngân hàng lên Phòng hành chính của Viện giáo dục quốc tế ▶ Tuyển chọn những người phù hợp cho hoạt động của Buddy & Mentoring ▶ Xác nhận du học sinh nước ngoài được ghép cặp ▶ Hoạt động chương trình

3 Bài giảng ôn thi TOPIK

A. Mục đích

- Khuyến khích du học sinh nước ngoài đạt được TOPIK thông qua các bài giảng ôn thi TOPIK.
- Nâng cao mức độ nghe hiểu về các tiết học chuyên ngành bằng cách thực hiện các bài giảng chuyên đề cho những sinh viên vẫn chưa giỏi về năng lực tiếng Hàn.
- Giúp sinh viên đạt được TOPIK cấp 4 để đủ điều kiện tốt nghiệp mà không có vấn đề gì trong tiêu chuẩn tốt nghiệp trường quy định.

B. Tổ chức chương trình

Các bài giảng sẽ được tổ chức theo lịch thi TOPIK cho mỗi học kỳ và dạy theo năng lực của học sinh đăng ký trong các kỳ tương ứng như lớp trung cấp, lớp cao cấp, lớp dự bị đạt Topik cấp 4...

C. Nội dung bài giảng

Đào tạo chiến lược cho phần thi viết và cách giải các câu trong đề thi TOPIK/ Chuẩn bị bài giảng theo từng đợt thi TOPIK, giải đề thi, tạo cảm giác thi thực/ Giảng dạy để giúp học sinh, sinh viên đạt điểm số cao từ cấp 4 trở lên.

4 Hướng dẫn sử dụng ký túc xá

A. Phí ký túc xá (Tiêu chuẩn 4 người/phòng)

Phân loại		Thời gian			
		Học kỳ 1	Kỳ nghỉ hè	Học kỳ 2	Kỳ nghỉ đông
Phí ký túc xá	Phí quản lý	507,000 won	274,500 won	507,000 won	337,500 won
	Tiền đặt cọc	20,000 won		20,000 won	
	Phí hành chính	10,000 won		10,000 won	
	Tổng	537,000 won	274,500 won	537,000 won	337,500 won
Tổng cộng		811,500 won		874,500 won	

B. Hướng dẫn sử dụng ký túc xá

1) Đóng tiền phí ký túc xá: Phí ký túc xá sau khi học sinh nhập cảnh phải được chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng trong giấy báo đóng tiền do ký túc xá cấp phát thì mới có thể vào ký túc xá ở. Khi vào ký túc xá ở học sinh phải tự chuẩn bị riêng các đồ dùng phòng ngủ của cá nhân.

- ※ Số tiền chuyển khoản thực tế có thể khác dựa theo giá trị các loại học bổng và hỗ trợ của trường.
- ※ Có thể thay đổi theo chính sách số ngày ở trong kỳ nghỉ.
- ※ Sau khi nhập cảnh được 6 tháng sinh viên có thể đăng ký chuyển vào ký túc xá ở nhưng sẽ được căn cứ theo thành tích học tập để tuyển chọn.



Toàn cảnh ký túc xá (Tòa 1, 2)



Nhà ăn ký túc xá



Bên trong Ký túc xá (Phòng 2 người, Tòa 2)



Phòng nghỉ giải lao ở ký túc xá

5 Hướng dẫn sử dụng thư viện

A. Hướng dẫn sử dụng theo từng tầng

- ✓ Tầng 1 | Phòng an ninh, bảo tàng lịch sử NamSeoul, phòng đọc sách báo, phòng máy, phòng nghe nhìn 1-2, phòng đọc tự do số 1
- ✓ Tầng 2 | Nhà tưởng niệm SeongAm, phòng quản lý thư viện, phòng thủ thư, phòng nghỉ giải lao, phòng họp, phòng sắp xếp tài liệu, phòng đọc tự do số 2,3, phòng bảo vệ
- ✓ Tầng 3 | Phòng gửi hành lý, phòng hội thảo 1- 2, phòng tư liệu NamSeoul, phòng cho mượn sách, phòng đọc sách, phòng hệ thống, phòng thông tin điện tử, phòng chiếu phim
- ✓ Tầng 4 | Phòng ấn phẩm phát hành định kỳ, phòng tài liệu về sách Phương Tây, phòng đọc tài liệu tham khảo, phòng luận văn, phòng thảo luận
- ✓ Tầng 5 | Phòng tài liệu về sách Phương Đông số 1, Phòng nghỉ giải lao, phòng thảo luận
- ✓ Tầng 6 | Phòng tài liệu về sách Phương Đông số 2, phòng truyện tranh

B. Hướng dẫn sử dụng các phòng chính

1) Phòng đọc tự do (Tầng 1, 2)

Phòng đọc tự do hiện có tổng 1,116 ghế: ở tầng 1 (Phòng đọc tự do số 1 : 324 ghế), tầng 2 (Phòng đọc tự do số 2: 348 ghế, phòng đọc tự do số 3 : 444 ghế). Thời gian mở cửa: 06:00 ~ 24:00, mở cửa 24 tiếng khi vào mùa thi.

2) Phòng hội thảo (Tầng 3)

Phòng hội thảo số 1 và phòng hội thảo số 2 tất cả đều có 30 ghế. Đây là địa điểm có thể tổ chức các buổi hội thảo học thuật quy mô nhỏ hoặc phát biểu thử. Có thể sử dụng phòng hội thảo sau khi đã thực hiện các bước xin phép sử dụng theo quy định.

- Thời gian hoạt động : Ngày thường 09:00 ~ 20:00 (Trong kỳ nghỉ, theo quy định làm việc của nhà trường)

3) Phòng cho mượn sách (Tầng 3)

- Nội dung công việc : Cho mượn và hoàn trả tài liệu, xử lý sinh viên bảo lưu - quay lại học, xin cấp lại thẻ sinh viên, cấp thẻ sử dụng thư viện ở trường ĐH khác, công việc hành chính khác liên quan đến thư viện
 - Thời gian hoạt động : Ngày thường 09:00 ~ 20:00 (Trong kỳ nghỉ, theo quy định làm việc của nhà trường)
 - Quy định cho mượn : Sinh viên có thể mượn 7 quyển sách / Thời hạn trả sách: 15 ngày
 - Thủ tục cho mượn
 - ① Tìm kiếm mục lục tài liệu bằng cách sử dụng máy tính PC tìm kiếm có ở phòng lưu trữ thông tin điện tử (tầng 3), tầng 4, 5, 6. ② Trực tiếp tìm tài liệu ở tầng 4/5 /6.
 - ③ Xuất trình thẻ sinh viên để mượn sách ở phòng cho mượn sách.
- ※ Tìm kiếm sách : <http://nsulib.nsu.ac.kr>
※ Trong trường hợp là sách đang cho mượn, trực tiếp xử lý chờ tại nơi cho mượn hoặc trên máy tính PC.

6 Hướng dẫn sử dụng phòng y tế

A. Hướng dẫn sử dụng

- 1) Cá nhân trực tiếp đến tự ghi các nội dung thông tin cá nhân (Họ tên, Khoa / phòng ban, năm học).
- 2) Kiểm tra triệu chứng hiện tại (Đo nhiệt độ cơ thể·Mạch·Huyết áp·Nhịp tim)
- 3) Tư vấn cho sinh viên các vấn đề lo lắng sức khỏe về mặt thể chất và tinh thần, hay những thắc mắc, triệu chứng đau ốm của sinh viên.
- 4) Cùng với y tá kê đơn thuốc theo từng triệu chứng xuất hiện hiện tại.
- 5) Đối với những người bệnh cần được chăm sóc ngay sau đó thì sẽ khuyên người bệnh nên đến bệnh viện để điều trị ngoại trú.

B. Công việc chính

- 1) Đánh giá và tư vấn các vấn đề sức khỏe (tư vấn và điều dưỡng sức khỏe cho sinh viên, giảng viên, người nước ngoài) và cung cấp thông tin dữ liệu sức khỏe.
- 2) Thực hiện phòng khám không hút thuốc (tư vấn cai hút thuốc là, xét nghiệm carbon monoxide, xét nghiệm nước tiểu về nicotine, cung cấp thuốc hỗ trợ cai thuốc lá)
- 3) Kiểm tra các triệu chứng quan trọng và kiểm tra xét nghiệm cơ bản (nhiệt độ cơ thể, huyết áp, mạch, xét nghiệm tiểu đường, xét nghiệm thiếu máu, xét nghiệm đường huyết, xét nghiệm cholesterol, xét nghiệm nước tiểu, kiểm tra mức độ béo phì, đo thị lực)
- 4) Bài giảng đặc biệt về cai thuốc lá (nhằm giúp mọi người bỏ thuốc lá bằng cách giúp mọi người nắm được những điều hiểu sai về thuốc lá và sự ảnh hưởng của việc hút thuốc lá đối với cơ thể con người)
- 5) Các bài giảng đặc biệt về sức khỏe (Cung cấp thông tin về cách bảo vệ và tăng cường sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho sinh viên, giảng viên)
- 6) Xử lý sơ cứu (Xây dựng tuyến vận chuyển người bệnh đến bệnh viện với mục tiêu chuyển người bệnh đến bệnh viện nhanh nhất , điều trị sơ cứu cho bệnh nhân gặp các tai nạn khác nhau xảy ra ở trong trường)
- 7) Cho thuê bộ dụng cụ sơ cứu (Hỗ trợ cho cán bộ nhân viên, giảng viên thuốc cấp cứu trong sự kiện chính trong và ngoài trường).

C. Thời gian hoạt động

Trong học kỳ : (Thứ hai~ Thứ sáu) 09:00~18:00 / Trong kỳ nghỉ : (Thứ hai~ Thứ sáu) 09:00~15:00

7 Hướng dẫn sử dụng trang thiết bị bên trong Trường

A. Hướng dẫn văn phòng Khoa

Số tòa nhà	Tên tòa nhà	Khoa
Đại học khoa học công nghệ	Khoa phần mềm máy tính	041-580-2100
	Khoa công nghệ điện tử	041-580-2110
	Khoa Công nghệ thông tin và truyền thông	041-580-2120
	Khoa kiến trúc(Hệ 5 năm)	041-580-2180
	Khoa truyền thông đa phương tiện	041-580-2190
	Khoa công nghệ quản lý công nghiệp	041-580-2200
	Khoa công nghệ thông tin không gian	041-580-2370
Đại học văn hóa nghệ thuật	Khoa công nghệ kiến trúc	041-580-2760
	Khoa thiết kế thông tin trực quan	041-580-2150
	Khoa thiết kế gốm thủy tinh	041-580-2210
	Khoa thiết kế nghệ thuật thị giác	041-580-2340
Đại học thương mại toàn cầu	Khoa âm nhạc thực hành	041-580-3220
	Khoa Kinh doanh thể thao	041-580-2220
	Khoa lưu thông quốc tế	041-580-2140
	Khoa quản trị kinh doanh	041-580-2130
	Khoa quảng cáo & quan hệ quần chúng	041-580-2230
	Khoa thương mại toàn cầu	041-580-2460
	Khoa quản trị khách sạn	041-580-2360
	Khoa quản trị du lịch	041-580-2640
	Khoa thuế	041-580-2380
	Khoa bất động sản	041-580-2690
	Khoa văn hóa khu vực và toàn cầu (Văn hóa Anh-Mỹ)	041-580-2160
	Khoa văn hóa khu vực và toàn cầu (Khu vực Nhật Bản)	041-580-2170
	Khoa văn hóa khu vực và toàn cầu (Khu vực Trung Quốc)	041-580-2240
	Khoa hành chính y tế	041-580-2330
	Khoa quản lý sức khỏe thể thao	041-580-2630
Đại học y tế phúc lợi	Khoa Y tế làm đẹp	041-580-3540
	Nha khoa	041-580-2560
	Khoa vật lý trị liệu	041-580-2530
	Khoa điều dưỡng	041-580-2710
	Khoa bệnh lý lâm sàng	041-580-2720
	Khoa cấp cứu	041-580-2730
	Khoa phúc lợi cho trẻ em	041-580-2320
	Khoa phúc lợi xã hội	041-580-2520
	Khoa phúc lợi cho người cao tuổi	041-580-2750
Đại học kiến thức đại cương	Tư liệu kiến thức đại cương	041-580-2300

B. Hướng dẫn sử dụng các trang thiết bị tiện ích dành cho sinh viên trong trường

Số tòa nhà	Tên tòa nhà	Khoa
Cửa hàng tiện ích bên trong trường	Tầng hầm tòa nhà hội quán phúc lợi sinh viên	Phòng 8007, 8008
Tiệm cắt tóc		Phòng 8009
Cửa hàng photo		Phòng 8010
Cửa hàng văn phòng phẩm		Phòng 8011
Cửa hàng bánh kẹo		Phòng 8012
Hiệu sách		Phòng 8015
Cửa hàng bán đồ trang sức		Phòng 8016
Quán cafe		Phòng 8017
Cửa hàng bán đồ lưu niệm		Phòng 8018
Hiệu ảnh		Phòng 8019
Bưu điện		Phòng 8020
Cửa hàng kính mắt		Phòng 8021
Nhà ăn sinh viên (Đồ ăn Hàn)	Tầng 1 tòa nhà hội quán phúc lợi sinh viên	Phòng 8106
Nhà ăn sinh viên (Đồ ăn Phương Tây)	Tầng 2 tòa nhà hội quán phúc lợi sinh viên	Phòng 8210
Nhà ăn cán bộ nhân viên . giảng viên	Tầng 3 tòa nhà hội quán phúc lợi sinh viên	Phòng 8310
Máy bán hàng tự động	Trong toàn trường	
Ngân hàng(Nonghyup)	Tầng 1 tòa nhà hội quán phúc lợi sinh viên	010-4301-1119
Máy CD Ngân hàng Kookmin	Tầng 1 tòa nhà chính, tầng 1 tòa nhà thể dục thể thao SeongAm, tầng 1 tòa nhà trung tâm thông tin tri thức	041-580-2900
Phòng tập thể dục, thể thao	Tầng 2 tòa nhà thể dục thể thao SeongAm	041-581-1179
Cafeteria (Chaeum)	Tầng 1 tòa nhà Ellim II	041-582-3820
Cafeteria (Café tầng 4)	Tầng 4 tòa nhà trung tâm thông tin tri thức	041-585-2992
Cafeteria (Grazie)	Tầng hầm thư viện trung tâm tưởng niệm SeongAm	
Xe bus của trường (Lữ hành OK)	Bến xe bus	041-567-5600

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAMSEOUL
SỔ TAY DÀNH CHO DU HỌC SINH

Xuất bản: Tháng 3/2020
Phát hành: Tháng 3/2020

Phát hành

Trường ĐH NamSeoul

91 Daehak-ro, Seonghwan-Eup, Seobuk-Gu,
Cheonan-Si, Chungnam, 31020, Hàn Quốc
TEL (041)580-3022
FAX (041)580-3028

Biên tập

Phòng hợp tác quốc tế – Viện giáo dục quốc tế



